

Trần Xuân An
SÁNG ĐỀU HAI NỬA GƯƠNG MẶT
truyện vừa

TRẦN XUÂN AN

**SÁNG ĐỀU
HAI NỬA
GƯƠNG MẶT**

truyện vừa
(gồm 6 truyện ngắn cùng nhân vật)

Sách điện tử - PDF
TÁC GIẢ TỰ XUẤT BẢN
& GIỮ BẢN QUYỀN
tháng giêng 2016

Tác giả công bố
từ 22-10-2013 đến 15-01-2016:
<http://www.tranxuanan-writer.net>
<http://www.txawriter.wordpress.com>
&
<http://www.facebook.com/tranxuanan.writer>
(nhiều thành viên FACEBOOK đã đọc)

Sách in giấy
NHÀ XUẤT BẢN
?

*tôi là nắng cũng là mưa
hai bờ Bến Hải, cho vừa lòng sông
T.X.A.*

TRẦN XUÂN AN

**SÁNG ĐỀU
HAI NỬA
GƯƠNG MẶT**

truyện vừa
(gồm 6 truyện ngắn cùng nhân vật)

Sách điện tử - PDF
TÁC GIẢ TỰ XUẤT BẢN
& GIỮ BẢN QUYỀN
tháng giêng 2016

Sách in giấy
NHÀ XUẤT BẢN
?

Trần Xuân An – Sáng đều hai nửa gương mặt

Đầu sách thứ 36 của tác giả Trần Xuân An

Tác giả công bố
từ 22-10-2013 đến 15-01-2016:

*<http://www.tranxuanan-writer.net>
<http://www.txawriter.wordpress.com>
&
<http://www.facebook.com/tranxuanan.writer>
(nhiều thành viên FACEBOOK đã đọc)*

Để tránh những ngộ nhận đáng tiếc, xin thưa trước:
Hầu hết các nhân vật trong truyện vừa gồm 6 truyện ngắn này
đều là sản phẩm tưởng tượng, do tác giả hư cấu để phản ánh
hiện thực, chuyển tải những nội dung cần thiết.

*Quý độc giả có thể tải xuống
và lưu giữ, quảng bá giúp
bản PDF đã được tác giả cố định câu chữ này.
Trân trọng & cảm ơn.*

SONG SINH KÊ DIÊN

truyện ngắn

Trần Xuân An

*“bài ca sức sống Kê Diên
hát trong tuyệt vọng, sáng thêm cách nhìn
oán thù? Vẫn sẵn ngọt lành
bát nước đổ xuống, bùng lên, lại đầy
nhân tình, cười ấm lòng say
rất nhân hậu, nhẹ nhàng thay nụ cười”.*
(T.X.A. – Cảm nhận bên dòng sông, 1985)

1

Ngôi nhà xây gạch, lợp ngói thuộc loại giản dị nhất vẫn vậy, chỉ thấy cũ kĩ đi theo năm tháng. Nhưng mảnh vườn phía trái đã khác, từ khi anh em Tre và Trung quyết định xin ba mẹ cho dựng hai cái quán liền nhau, trở cửa ngõ ra đường làng, lưng quán kê sát với mảnh sân trước ngôi nhà. Hai cửa ngõ của hai quán cũng giản đơn thôi, chỉ bưng đi mười gốc chè tàu lá nhỏ vốn làm bờ rào cho mỗi bên, và biến thành hai chiếc cổng tre. Trên mỗi cổng, có tấm biển làm bằng ván gỗ, ghi “Cà phê Tre” và “Cháo bột Trung”. Hai cái quán lợp tôn, đóng trần và thưng bốn phía bằng phên tre cất, cũng song sinh như anh em họ.

Sáng nay, Tre không trông có nhiều khách vào nhâm nhi cà phê như mọi buổi sáng khác. Anh đang nháp nhòm ngò phía sau quầy, muốn gọi ra Đông Hà hỏi thử việc thu âm hai bài ca dao của làng Kê Diên, quê anh, với giọng ngâm của một giáo viên trung học đồng thời là nghệ sĩ trẻ được khá nhiều người ưa chuộng, đã xong chưa.

Tre bấm số trên bàn phím điện thoại di động của mình.

Trần Xuân An – Sáng đều hai nửa gương mặt

- Xin chào... Tôi là Tre ở Kẻ Diên đây. Cho tôi hỏi về cái đĩa CD tôi nhờ cô diễn ngâm, thu âm giúp, không biết đã xong chưa? – Tre cười thân thiện trong khi hỏi –.

- Xong rồi đó anh Tre. Cũng may là phòng thu âm tốt nhất tại Đông Hà mới vừa nâng cấp thêm, nên chất lượng âm thanh cũng khá lắm. Anh ra lấy đi nghe! – Giọng của nữ nghệ sĩ trẻ –.

- Vâng, vâng. Khoảng 12 giờ, tôi có mặt ở Đông Hà. Chắc giờ đó sẽ được gặp cô.

Tre kết thúc cuộc điện thoại với nụ cười hài lòng.

Một người bạn cũng là khách của quán, ngồi ở bộ bàn ghế gần với quầy nhất, hỏi Tre:

- Thu âm nhạc à? Có nhạc mới gì hay không?

Tre bước ra ngồi với bạn:

- Không phải nhạc. Mình nhờ nghệ sĩ Sông Hiếu ngâm thơ và thu âm giúp hai bài ca dao nổi tiếng của làng Kẻ Diên mình đó mà!

- À! Cũng hay đó! – Người bạn lại cười hóm hỉnh –. Tre thích thu âm hai bài đó thật, hay chỉ là cái cớ để làm quen với nghệ sĩ Sông Hiếu?

Tre cười:

- Không dám mô! Người ta là giáo viên trung học phổ thông, nghệ sĩ nổi tiếng, mặc dù còn quá trẻ!

- Trẻ thì cũng cỡ tuổi bọn mình, hay nhỏ hơn vài tuổi chứ mấy! Về trình độ, bằng cấp, Tre cũng cử nhân đó chứ thua kém gì!

- Thua kém chứ, thua vì cái thất nghiệp của mình.

Ngồi với nhau thêm một lúc, người bạn trả tiền cà phê và bước ra cửa, quay mặt lại với nụ cười:

- Chúc may mắn!

- Không có chi đâu! – Tre cũng cười xoà –.

Trong quán, chỉ còn dăm người khách trẻ, cũng là dân trong làng cả. Tiếng nhạc êm dịu vẫn lan toả khắp không gian của quán.

2

Khi Tre chuẩn bị đóng cửa quán, khép lại cánh cổng tre để ra Đông Hà, anh nhận được cuộc gọi từ Sông Hiếu. Nghệ sĩ trẻ này bảo chiều nay cô không có tiết dạy, nên anh cứ thư thả, khoảng 2 giờ chiều ra đến Đông Hà là được rồi.

Gần đúng 14 giờ, Tre dựng chiếc xe gắn máy trước cổng nhà Sông Hiếu. Thấy không có nút chuông, Tre bấm số điện thoại.

Sông Hiếu ra mở cổng, mời Tre vào nhà với nụ cười tươi tắn.

Trong phòng khách đã có sẵn đầu máy đĩa và những chiếc loa.

- Anh có cần nghe thử không? – Tự tin trong vẻ tự nhiên, Sông Hiếu hỏi –.

- Nếu không có chi phiền hà, nghe thử được, cũng... đỡ sốt ruột. – Tre cười nhẹ –.

Chiếc đĩa được lấy ra khỏi hộp, đặt vào máy. Tiếng ngâm thơ xen lẫn đọc diễn cảm vang lên trên nền tiếng sáo trúc, tiếng đàn tranh phụ họa. Tre xúc động đến ngẩn ngơ.

Bài 1

*Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn
tháng khốn, tháng nạn
đi vay, đi tạm
được mấy quan tiền
ra chợ Kẻ Diên*

Trần Xuân An – Sáng đều hai nửa gương mặt

mua một con gà mái
 về nuôi
 hẳn đẻ ra mười cái trứng
 cái thứ nhất: ung
 cái thứ hai: ung
 cái thứ ba: ung
 cái thứ tư: ung
 cái thứ năm: ung
 cái thứ sáu: ung
 cái thứ bảy: ung
 còn ba cái nở ra ba con
 con – điều tha!
 con – quạ bắt!
 con – mắt cắt lồi!
 đừng than phận khó, ai ơi
 còn da lông mọc, còn chồi nảy cây.

Bài 2

Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn
 tháng khốn, tháng nạn
 đi vay, đi tạm
 được mấy quan tiền
 ra chợ Kẻ Diên
 mua một vác tre
 về che cái quán
 ai thù, ai oán
 phá quán tôi đi
 tôi thương cái cột, tôi nhớ cái kèo
 tôi thương cái đòn tay, tôi nhớ cái cửa
 bạn nghèo gặp nhau!

Tre cảm thấy chỉ nên nói ngắn gọn về cảm xúc của mình. Anh muốn ánh mắt mình nói lên hết lời cảm phục. Có lẽ vậy, nên Tre chỉ buông ra một lời:

- Không biết cảm ơn nghệ sĩ Sông Hiếu thế nào cho đủ đây!

Và Tre mở xách tay mang theo, lấy ra một phong bì đựng số tiền thù lao nghệ thuật, đặt trên bàn, cạnh tách trà trước mặt Sông Hiếu. Sông Hiếu cũng đã lấy đĩa CD ra khỏi máy, đặt vào hộp, đặt trước tách trà của Tre.

- Anh Tre là người làng Kẻ Diên?

- Đúng rồi, cô Sông Hiếu. – Tre cười thân thiện –.

- Chiều nay, mạ tôi và tôi không có tiết dạy, còn ba tôi vẫn đang ở trường, đứng lớp. Tôi là giáo viên, nhưng cũng nghệ sĩ lắm. Nếu anh không ngại, và không mất thì giờ, tôi xin được hỏi anh đôi điều về hai bài ca dao của làng anh. Như rứa có bất tiện không anh?

Tre hơi bối rối:

- Tôi thích là bởi chúng xuất phát từ làng Kẻ Diên tôi. Một trong hai bài đã được đưa vào sách giáo khoa trung học phổ thông. Nhưng đây là ca dao cổ...

- Tôi chỉ thắc mắc một chi tiết nhỏ thôi. – Sông Hiếu cố gắng cười nhưng thật ra, cô đang tự hiểu mình quá bực tức –. Tôi thắc mắc thật đó. Có người bảo câu “*Ra chợ Kẻ Diên ...*” chứng tỏ hai bài ca dao này xuất phát từ mấy làng ở phía nam của làng Kẻ Diên, chứ không phải do người dân làng Kẻ Diên sáng tác, truyền khẩu.

Nhìn vào gương mặt Tre, Sông Hiếu cảm thấy mừng, vì Tre không phân vân, lúng túng, mà rõ ràng ngay trước mặt cô, Tre đang sáng lên những tia lấp lánh trong đôi mắt, tỏ vẻ sẵn sàng bàn cãi cho vui.

- Tôi không giỏi về phân tích văn chương. Nhưng đây là hai bài ca dao tôi rất yêu thích, vì nhiều lẽ, trong đó có

một lẽ là chúng có chứa đựng địa danh Kẻ Diên làng tôi – Tre nói –.

- Anh nói tiếp đi!

- Và thế này, tôi có quen một người cũng quan tâm, yêu thích hai bài ca dao đó. Chú ấy có giải đáp thêm cho tôi, qua điện thoại, rằng chúng có thể xuất phát từ Giáp Phước, tức là Phe Tư hoặc ở Xóm Đông, tức cuối Phe Nhất của làng Kẻ Diên. Thật ra ở giáp nào hay còn gọi phe nào của làng Kẻ Diên, người ta cũng nói là “*ra chợ*”, vì chợ ở trước đình làng, mà phía hậu của chợ liền kề với con kênh đào, kênh đào lại kế tiếp với đồng ruộng rồi. Nói gọn là các xóm dân cư của làng ở phía trong, còn chợ ở phía ngoài, giáp đồng ruộng, nên nói “*ra chợ*” là đúng. Thêm vào đó, việc đưa tên làng mình vào ca dao cũng xuất phát từ tâm lí tự hào, chút tự hào cần khẳng định với mục đích để rồi tiếp ngay sau đó, thể hiện tâm trạng tự buồn của người dân trong làng. Và có thể có ai đó vội nghĩ, chợ chi mà bán gà, bán tre xui xẻo đến tận mạng! Với hoàn cảnh quá đen tối, bế tắc trong bài ca dao, việc xác định rõ địa danh làng mình là phù hợp nhất, chứ chẳng lẽ lại công khai khắc hoạ sự đen tối, bế tắc gắn liền với chợ thuộc địa phương khác! Công khai bày tỏ buồn phiền gắn liền với chợ địa phương khác? Thiếu tế nhị quá! Rồi kế tiếp, trong bài ca dao này, là phẩm chất tốt đẹp ẩn kín, trong sự tự động viên mình, khích lệ người khác, trong tình nghĩa với người cùng cảnh ngộ, chỉ thể hiện thêm ở một, hai câu kết mà thôi! – Tre nói thêm –. Nếu giả thiết, làng Trường Sanh, làng Kẻ Vãn, Kẻ Đâu, Kẻ Vịnh, Kẻ Lạng... chi đó ở phía nam làng Kẻ Diên là nơi xuất phát bài này, hoá ra các làng ấy nói xấu chợ huyện trên đất làng Kẻ Diên à? Trong ứng xử văn hoá, tội nói xấu làng khác, cụ thể là chợ trên đất làng khác, mang tên làng khác, không ai dám phạm phải một cách công khai!

Sông Hiếu chờ Tre nói thêm. Tre cũng cảm thấy cần nói cho trọn lẽ:

- Xét mặt khác, ở các làng hơi xa chợ Kê Diên, như Trường Sanh, Bến Đá, Kê Văn, mua chỉ một con gà mái, chỉ một vác tre đủ để làm quán, người ta cần gì phải đi xa vậy! Ngay trong mỗi làng, hầu hết nhà nào cũng có tre, có gà, người đó có thể đề nghị láng giềng để lại, bán cho, chứ cần chi phải ra đến tận chợ Kê Diên! Hai món này với số lượng chừng ấy thôi, thì chỉ có người ở ngay tại làng Kê Diên mới ra chợ, vì chợ quá gần, quá tiện.

Hai người im lặng suy nghĩ thêm, mặc dù Sông Hiếu đã cảm thấy cách giải thích theo cấu trúc bài ca dao như vậy là sâu sắc đến không ngờ, và về mặt kiểm chứng thực tế, là thoả đáng nhất.

- Ca dao vốn có nhiều dị bản! Nhưng dù cách nào người dân của Kê Diên cũng phải đưa địa danh làng mình, là Kê Diên, vào đó mới thật thích hợp với tâm thế của người trong làng. Mà tâm lí, cách ứng xử văn hoá của con người nói chung là rứa cả. Và lại, nhờ có thêm địa danh, nên có màu sắc địa phương hơn, và đến nay hậu thế mới biết nó là sản phẩm của Kê Diên. – Tre nói –. Tôi muốn nói thêm một ý quan trọng: Ở ngôn từ đối thoại thông thường trong cuộc sống hằng ngày, với khung cảnh mà không gian, thời gian mặc nhiên đã xác định, thì chỉ nói tắt là “*Ra chợ*” cũng đủ nghĩa rồi. Nhưng ngôn từ trong văn bản, dù văn bản ca dao truyền khẩu, việc xác định rõ “*Ra chợ Kê Diên*” cũng rất cần thiết và bình thường.

Quả thật bài thơ có thể hiện nỗi niềm tự buồn, chứ không phải tự trào, cho dù cười ra nước mắt. Nhắc đến tự trào, tự biếm, tự trách, Sông Hiếu nhớ đến Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Tản Đà... Các thi sĩ ấy đều nhắc tên bản thân mình, quê quán mình trong thơ để tự chê trách, tự châm

biếm. Tuy vậy, họ cũng có khi nêu đích danh đối tượng khách thể đáng châm biếm trong thơ của mình! Trường hợp *cười mình* thì tế nhị, trường hợp *cười người* thì mang tiếng cay độc, cho dù cay độc một cách nhẹ nhàng. Nhưng đây đúng là tự buồn, nên tự nêu lên địa danh làng mình là tế nhị nhất. Bài ca dao chẳng ám chỉ chợ nào khác. Và, Sông Hiếu thấy, nhận xét về ngôn từ chuyện trò, trao đổi trong đời sống hằng ngày, về ngôn từ văn bản, dù văn bản truyền khẩu, như Tre nói là hoàn toàn hợp lí.

Một khoảng lặng đăm chiêu, ngẫm nghĩ xuất hiện giữa câu chuyện của hai người.

Ý tưởng chìm lắng đâu đó lại chợt hiện ra trong đầu, Sông Hiếu nói:

- Nhưng thật ra, hai bài ca dao Kẻ Diên có hai chủ đề chính. Đó là đề cao ý chí vượt qua khó khăn, hoàn cảnh sống ngặt chùng như tuyết vọng, ở bài thứ nhất, còn ở bài thứ hai, đó là lòng nhân hậu, không nuôi thù oán, và yêu thương người nghèo khổ cùng cảnh ngộ. Hai điều ấy mới thật là thông điệp mà tác giả là nhân dân làng Kẻ Diên tự nhắc nhở mình và gửi đến người nghe, với niềm tự hào thâm kín về nghị lực, về tình cảm, về tâm lòng không lấy oán báo oán. Thật ra không phải chợ xui xẻo (người ta chỉ cảm nhận vậy thôi), mà chính là thời vận chung, hoàn cảnh khốn đốn chung, đặc biệt đối với những phận người nghèo khổ, trong hoàn cảnh đó, càng khốn cùng hơn. Nói cho cùng, thấy gà khoẻ, tre tốt mới mua chứ. Người mua có quyền chọn lựa mà! Làm sao biết con gà nào, vác tre nào mang tới xui xẻo! Cho nên, không có chuyện chợ bán gà đang sống, bán tre còn tươi, mà gây xui xẻo! Người dân Kẻ Diên, qua hai bài ca dao đó, nói về chợ trên đất làng mình, mang địa danh làng mình, và nói về phẩm chất của chính người dân Kẻ Diên. Không phải chợ Kẻ Diên “bán” xui xẻo cho người mua! –

Sông Hiếu ngừng lại, rồi tỏ ý muốn nói tiếp. Cô nhấn mạnh –. Tóm lại, đó chỉ là một tứ thơ, có cách câu tứ là khắc họa hình tượng nhân vật chủ thể trong thơ bị lâm vào cảnh hưởng tận cùng tuyệt vọng, để cuối cùng, làm bật sáng lên phẩm chất cao quý của nhân vật.

- Đúng! Cảm ơn... Ai cũng đều mơ hồ cảm nhận ra chủ đề, tứ thơ chính là vậy. Cảm ơn cô Sông Hiếu đã nói rõ ràng, khúc chiết, và thật trọn vẹn như rứa. – Tre thật lòng cảm kích –. Nhưng... Mặc dù ánh sáng bật lên ở câu kết, nhưng cảm giác về sự đen tối, bế tắc mà bài ca dao diễn tả là có thật đó.

Sông Hiếu như vỡ lẽ trước lời chú giải từ Tre và chính ngay từ lời khẳng định lại của chính mình, cô có cảm giác phần chân hẳn.

Bỗng dưng, Sông Hiếu đưa tay ra, thu lại hộp đĩa CD vào lòng mình:

- Tôi sẽ ngâm lại, thu âm lại hai bài ca dao ni. Phải ngâm lại cho thật đúng với tinh thần của chúng, anh à!

Tre ngạc nhiên, mặc dù cũng hiểu thiện chí của Sông Hiếu:

- Thôi, được rồi, cô Sông Hiếu! Phiền hà cho cô quá!

- Không sao đâu! Tôi sẽ cố gắng ngâm tốt hơn... – Sông Hiếu lại ngẫm nghĩ –. Thôi thì thế này, anh cứ mang vào nghe. Vài hôm nữa, tôi sẽ gọi điện thoại, anh cảm phiền đem đĩa này ra, đổi lại. Tôi sẽ huỷ đĩa này.

Sông Hiếu lại khẽ đặt chiếc hộp đĩa ở chỗ cũ, trước mặt Tre.

Chùng như Sông Hiếu đã tìm ra cách ngâm hay hơn, đúng hơn, nên cô càng phần chân.

- Tôi cũng muốn cảm ơn anh về những thông tin vừa rồi. Chiều nay tôi rảnh rỗi, anh cũng chẳng mấy khi ra Đông

Hà, tôi muốn mời anh đi cà phê, thăm vài đường phố Đông Hà cho vui.

Tre hơi sững người khi thấy Sông Hiếu rất cởi mở, hiếu khách một cách tự nhiên. Cô gái này đúng là có phẩm chất nghệ sĩ từ trong máu thịt.

- Tôi rất vui. Được cô mời đi quán cà phê, ngắm phố xá, tôi vui lắm.

Sông Hiếu đã mặc sẵn áo quần ra phố để đón tiếp Tre, nên cô đứng dậy, nói ngay:

- Vậy thì mình đi. Đi xe anh nghe! Anh đợi tôi một chút, tôi vào nhờ mẹ tôi đóng cổng đã nghe!

Đợi một chốc, Tre thấy Sông Hiếu bước ra với mẹ. Sau cái cúi đầu và lời chào hướng về phía mẹ của Sông Hiếu, Tre xin phép ra phố cùng cô.

Khi ngồi sau lưng anh, trên chiếc xe máy đang phóng đi với tốc độ chậm, vừa phải, Sông Hiếu nói:

- Về chi tiết nêu đích danh tên làng để thể hiện chút tự buồn xen lẫn tự hào, tôi thấy thú vị lắm. Nhưng cái gì cũng tùy trường hợp, phải không anh? Không phải nhất nhất đều rúa cả!

Tre chột nhớ:

- Tôi quên một chi tiết, đó là từ “*ung*”. Hiện nay, ở làng không mấy ai còn dùng từ đó khi nói về trứng. Họ dùng từ “*ung*” cho trường hợp khác. Cũng khá lâu rồi, họ nói “*trúng hư*”, “*trúng thú*”, chứ không nói “*trúng ung*” nữa. Có lẽ “*trúng ung*” thuộc lớp từ do lớp người di dân vào sớm nhất, chứ lớp di dân kế tiếp, từ Thanh Hoá, nhất là từ Nghệ - Tĩnh vào (như “*Ô châu cận lục*” và “*Phủ biên tạp lục*” đã ghi nhận), người ta nói “*trúng hư*”, “*trúng thú*” mà thôi. Nhưng cũng có thể, chắc chắn hơn, đó là ngôn từ văn chương, nên dùng từ một cách linh hoạt để phong phú hơn, khác với ngôn từ thường dùng trong đời thật chút ít.

- Tuyệt! Đúng là thêm một thông tin thú vị! – Sông Hiếu như reo lên –. Cảm ơn anh nhiều. – Sông Hiếu cười thành tiếng, một cách sảng khoái –.

Cô lại nói:

- Anh rẽ sang phía tay phải, khi đến ngã tư thứ hai, trước mặt nghe!

- Tôi hoàn toàn nghe theo sự điều khiển của cô! – Tre cười, nói theo giọng vui đùa –.

Vẫn theo sự hướng dẫn của Sông Hiếu, Tre cho xe máy dừng lại trước cổng một tiệm cà phê khá sang trọng. Một cô gái có lẽ lớn tuổi hơn Sông Hiếu mỉm cười nhìn ra, và đưa tay đón chào. Tre đoán, có thể đó là tiệm cà phê thân thuộc của nghệ sĩ trẻ này, mà cô gái kia là chủ, hoặc giả, lúc vào nhà sau thưa với mẹ, cô đã luôn thể dùng điện thoại gọi bạn của mình đến đây.

3

Tối hôm đó, trong khi anh Trung của Tre cùng mẹ và hai người phụ giúp khác đang vừa lo xắt bột thành từng con nhỏ, từ những ống tre tròn đã được lặn bột ướt, thả ngay xuống song nước đang sôi với những miếng cá trắng ngần, đầy đủ gia vị nêm nếm, vừa lo múc cháo, bung ra cho khách, Tre ở bên này, tại quán cà phê, cũng đang lo những công việc của mình. Đúng là công việc của Tre nhàn nhã hơn, nhưng phải trải dài từ sáng sớm đến gần 10 giờ đêm. Công việc của anh Trung chỉ tập trung vào buổi chiều, đặc biệt vất vả trong khoảng hai, ba tiếng đồng hồ, từ 5 giờ chiều đến 8 giờ tối.

Sau buổi chiều gặp cô giáo trung học phổ thông cũng là nghệ sĩ ngâm thơ trẻ Sông Hiếu, Tre cảm thấy mình bồi hồi bồi hồi khó hiểu.

Anh đã nghe đi nghe lại đến ba lần hai bài ca dao Kê Diên, đã được ngâm nga, đọc diễn cảm bởi một chất giọng tràn đầy cảm xúc, lúc ngân vang, lúc sâu lắng, trên nền sáo trúc, đàn tranh. Những người khách phần lớn là dân làng đều cảm thấy quá tuyệt vời, trước hết là bởi đó chính là ca dao từ xa xưa tổ tiên họ để lại, truyền qua nhiều đời, và vì chất giọng quý báu của Sông Hiếu.

Trong những quãng thời gian ngồi sau quây thu ngân, sau mỗi lần pha cà phê, bung ra cho khách, rồi chờ dọn li tách vào, Tre nhận thấy những lời chuyện trò với Sông Hiếu và bạn của cô, Lá Xuân, cứ vọng về trong anh rõ từng từ, từng ngữ điệu.

- Không phải ngẫu nhiên anh tên là Tre, phải không anh? – Sông Hiếu tỏ ra thân tình hỏi –.

- Đặt tên cho con, có người cũng ngẫu nhiên thật, nhưng phần lớn cha mẹ nào cũng ít nhiều có ngẫm nghĩ. – Tre trả lời chung chung, như muốn né tránh –. Nhưng... – Tre ngập ngừng rồi nói tiếp –. Tôi nghe ba tôi kể, sở dĩ tôi tên Tre và người anh song sinh của tôi tên Trung là cũng vì hai bài ca dao Kê Diên này. Trung là trứng đó, như nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Hai Bà Trưng, chính là Trứng Chắc, Trứng Nhì, viết và đọc theo mặt chữ và âm Hán ngữ. Với anh Trung, trung là trứng gà Kê Diên... Nguyễn Hoàng Trung, tên ấy gợi nhớ đến quả trứng thứ mười một, đó là quả trứng vàng may mắn, quả trứng vàng hi vọng, nghị lực vượt qua gian khổ cùng cực. Còn tôi là Tre, Nguyễn Miên Tre, cũng khởi xuất từ bài ca dao “*Một vác tre*” Kê Diên.

Hai cô gái cười khúc khích, thú vị.

- Không ngờ hai bài ca dao đó gắn bó sâu xa, máu thịt đến như vậy đối với anh em anh Tre và ba mẹ anh... – Lá Xuân nói –.

- Như rứa có thể định nghĩa trong văn cảnh này, Trung là nghị lực, hi vọng, Tre là nhân hậu, không oán hận, phải vậy không anh? – Sông Hiếu cười với nét vui rất chân thành

Tre cũng chỉ biết cười, tỏ vẻ cảm ơn.

Đêm hôm đó, sau khi dọn dẹp quán xong, Tre kê chiếc chõng tre, ngủ ngay trong quán của mình như thường lệ.

Điều đọng lại trong giấc ngủ anh, khá mơ hồ, nhưng nếu diễn đạt lại cho rõ ràng, thì chính hai anh em song sinh Trung và Tre là sự hiện thực hoá hình tượng của hai bài ca dao Kẻ Diên. Có thể liên tưởng đến chùm hoa lài ngát thơm trên chậu đặt ở thềm nhà, bỗng nửa đêm thoát biến hoá thành những tiên nữ vận xiêm y trắng ngời phảng phất hương. Có điều, hoa lài thành tiên nữ trong giấc mộng, còn hai bài ca dao song sinh Kẻ Diên lại trở thành tên của hai anh em song sinh có thật. Trung và Tre là hiện thực hoá, chứ không phải mộng ảo hoá.

Trời đã hừng sáng. Tre bước ra, sau khi mở cửa phía sau quán, thấy anh Trung đã đứng đó, kê ảng nước, bên thau vỏ trứng gà, đang định làm gì đó, có lẽ sắp vút gạo, ngâm gạo để xay thành bột bánh canh, trong buổi sáng nay, chuẩn bị cho buổi chiều tối, như thường lệ. Trung ngoảnh mặt lại, nhìn Tre đang ngái ngủ, cười:

- Mau mau mà ăn sáng, rồi mở máy lại cho anh nghe cái đĩa diễn ngâm “*Mười cái trứng*” và “*Một vác tre*” đi! – Trung đùa, chỉ tay vào thau vỏ trứng – Mười cái trứng thì ăn thua chi! Đây nì, gần cả tám chục cái trứng gà, số trứng gà tươi tối hôm qua khách ăn cháo yêu cầu thêm đó! Có lẽ đó là hiệu quả của cái đĩa diễn ngâm... Tre biết đó, anh đang gầy một đàn gà đẻ. Và biết đâu, sẽ tiến lên trang trại luôn! “*Mười cái trứng*” sẽ thành vạn cái trứng, vạn con gà!

- Còn em? – Tre cười trong khi nói –. Một chuỗi tiệm cà phê vách xây, mái đúc, nhưng đều được trang trí bằng chất liệu tre, hình tượng tre, và mãi giữ thương hiệu “Tre”!

Hai anh em song sinh cùng cười vang.

4

Năm ngày sau, Tre thất vọng vì Sông Hiếu không vào Kê Diên như cô đã hứa, qua cuộc điện thoại gần đây nhất. Cô chỉ nhân tiện nhờ một người quen từ Đông Hà về lại Cu Hoan thăm nhà, mang vào cho Tre hai chiếc đĩa CD y như nhau, cô mới thu âm lại lần thứ hai, kèm với một phong thư để ngỏ.

Anh Tre quý mến,

Khi anh nhận được chiếc đĩa mới này, có nghĩa là hợp đồng giữa anh và tôi về việc diễn ngâm, thu âm hai bài ca dao song sinh về chợ Kê Diên đã hoàn tất. Vâng, hoàn tất tốt đẹp rồi đó anh.

Cảm ơn anh nhiều về những thông tin xác định xuất xứ của hai bài ca dao như cặp bài trùng đó, nhất là về kết cấu theo biến chuyển tâm trạng được thể hiện ở bài ca dao “Mùi cái trứng”, mà một nhà thơ thân quen của anh, của Kê Diên quê anh đã gọi là “Bài ca sức sống Kê Diên” trong “Nắng và mưa”, một tập thơ ông ấy đã xuất bản từ năm 1991, cách đây đã 24 năm!

Anh Tre thân mến,

Về xuất xứ, tức là “quê gốc”, “quê sinh” của hai bài ca dao đó, anh đừng bận tâm quá lắm. Nền văn học viết hiện đại, có tên tác giả hẫng hoi, rõ ràng, nhất là ở sách in giấy và sách điện tử đã xuất bản, đã công bố, thì 100% là chính xác rồi (trừ những kẻ đạo văn!). Còn ca dao, nhất là ca dao xưa, là văn học dân gian, truyền khẩu, dĩ nhiên tác giả của chúng

là nhân dân, chứ đâu phải của một ai. Việc nó có “quê gốc”, “quê sinh” ở làng nào cũng không quan trọng đâu. Mặc dù lập luận anh Tre đưa ra 99% là hợp lý, nhưng xác định cho được tuyệt đối 100% cũng khó. Các làng phía nam Kẻ Diên (nam Diên Sanh) hay chính Kẻ Diên là tác giả tập thể thì cũng đều là nhân dân Quảng Trị cả thôi. Điều đáng tự hào là trong hai bài ca dao rất giá trị ấy có địa danh KẼ DIÊN, quê hương bản quán của anh Tre và anh Trung. Đó là niềm tự hào vĩnh cửu, vì văn bản đã cố định trong nhiều sách rồi, kể cả sách giáo khoa, cho dù phải hiệu đính lại vài từ vốn bị hiệu đính sai, như “tạm” đúng hơn “dạm”, “lôi” đúng hơn “xoi”...

Anh Tre quý mến,

Cuối thư, xin đùa một chút cho vui: Giọng ngâm thơ của nghệ sĩ diễn ngâm Sông Hiếu này, có giới thiệu trong CD, là đã xác định “quyền liên quan” của Sông Hiếu đó nghe! “Quyền liên quan” là một thuật ngữ trong quy ước bản quyền đó, chứ chẳng đùa đâu! (Cũng xin vô duyên cười hic hic để chấm dứt thư này).

Chào tạm biệt anh hí!

Mong anh Tre và Sông Hiếu có dịp gặp lại nhau trong một ngày rất gần.

Trân trọng,

– Sông Hiếu –

Tre mê mẩn, ngắm hai chiếc đĩa CD song sinh.

Ca dao song sinh. Anh em song sinh. Quán cũng song sinh... Liệu có gì song sinh nữa không? Biết đâu, sẽ có hai cô gái đến với anh em Trung và Tre, để hai mối tình yêu đương bùng nổ, song sinh cùng lúc?

T.X.A.

09:31, 12-12 – 05:20, 13-12 HB15 (2015)

Trần Xuân An – Sáng đều hai nửa gương mặt

ĐẦU ĐẠN LƯU CỨU

truyện ngắn

Trần Xuân An

1

Ông Trảng đang đứng trên chiếc thang tre, cầm cọ để cùng với bạn cũ sơn lại, làm mới cái chuồng bò câu nhà bạn. Bất ngờ, một chiếc xe máy từ ngoài ngõ lao vào, chạy băng qua mấy luống hoa trên sân, húc vào cột chuồng, khiến ông ngã xuống. Ông nằm ngửa bên chiếc thang. Sơn xanh đỏ tung toé. Bạn ông, cũng như ông, ngã xuống phía kia, cách ông dăm mét. Còn chiếc xe Wave, cùng người lái nó, nằm ngay dưới cột chuồng bò câu.

Hoá ra, đó là một người say rượu!

Không có gì trầm trọng lắm, cả ba người chỉ trầy chọt, bầm tím vài chỗ. Sau một ngày, hai người kia vẫn đứng là vậy, nhưng riêng cẳng chân ông Trảng, lại sưng to lên, đau nhức, bấp chân tím bầm. Ông ngờ là gãy xương hay vết thương cũ tái phát.

Người bạn cũ chở ông Trảng đến bệnh viện. Bác sĩ chỉ định ông đi qua phòng X-quang. Một tiếng đồng hồ sau, ông được khám lại. Bác sĩ đọc phim, bảo cẳng chân ông có một đầu đạn nằm ở trong đó đã lâu lắm rồi, cần phải mổ để lấy ra.

- Trường hợp sống chung với đầu đạn, miếng mìn này, báo chí thỉnh thoảng đăng tin. Tôi cũng đã xử lý trực tiếp vài bệnh nhân như vậy. Nay lại đến trường hợp anh. – Bác sĩ nói, nhếch môi cười nhẹ, trấn an –.

Ông Trảng lại lo về xương chân, còn đầu đạn lưu cữu ấy ông đã biết. Ông hỏi, bác sĩ bảo chỗ xương bị mẻ ngày xưa, nay hơi rạn lại, cần phải bó bột, khiến ông vừa mừng,

vừa lo ngại. Mừng là không đến nỗi nào, lại gặp dịp lấy đầu đạn ra, nhưng lo ngại là phải mất ít ra cũng cả tháng trời bị cố định chân bằng thạch cao.

Ông Trảng phải nằm lại tại bệnh viện, sau khi được phẫu thuật và bó bột. Trên khúc băng tằm bột trắng, từ quá đầu gối cho đến tận nửa bàn chân phải, có chừa một cái lỗ, đúng nơi miệng vết mổ ở cẳng chân, để y tá làm thuốc hằng ngày.

Đầu đạn được gói trong tấm gạc, đã rỉ sét, chỉ mới rửa bằng cồn và oxy già, nhưng ông biết, nếu cạo rửa, nó vẫn có thể sáng lên màu đồng nguyên vẹn. Đặt nó trong túi áo, thỉnh thoảng ông Trảng lại lấy ra, cầm trên tay, mân mê, ngắm nghía, rồi mất lại xa vời, như nhìn ngược vào bên trong kí ức thời chiến tranh cách đây đã hơn 43 năm.

2

Ông Trảng nằm bệnh viện đến ngày thứ hai, anh em Trung và Tre đã vào đến nơi. Chuyến xe khách chạy suốt Đông Hà – Thành phố Hồ Chí Minh chỉ mất hơn 24 giờ. Từ chỗ đỗ là Bến xe Miền Đông, hai anh em thuê xe thò đến bệnh viện luôn, và cùng nhau lo chăm sóc ông Trảng thay người bạn cũ của ba.

Ông Trảng vui mừng khi thấy hai đứa con trai. Sau mấy câu thăm hỏi chuyện nhà ở Kẻ Diên, ông nói:

- Có cái may là nhân tiện lấy đầu đạn cách đây 43 năm ra luôn, nhưng xui thì cũng là xui thật!

- Cứ xem như trong cái rủi có cái hên đi ba. Ba cứ yên tâm tĩnh dưỡng, đừng âu lo chi hết, ba à. – Trung nói –.

Chiều hôm đó, ông Trảng bảo Tre cầm đầu đạn ra tìm chỗ rửa, cạo thật sạch. Ông còn cẩn thận dặn dò Tre đừng để lỗ tay làm rơi mất. Hai anh em kéo nhau ra hành lang xem

kĩ, rồi một mình Tre đi về phía dãy phòng vệ sinh, tìm vòi nước.

Hơn nửa tiếng đồng hồ sau, Tre mang vào phòng bệnh cho ba. Ông Trảng ngắm nghía đầu đạn đã sáng lại màu đồng. Ông buột miệng:

- Đúng là đầu đạn AK! Chưa cạo, rửa, đã biết chắc như rứa rồi! Bậy chừ, càng rõ! Rửa mà mấy chục năm nay không biết đạn AR15 hay AK47!

- Như vậy là sao hở ba? – Tre hỏi –.

Ông Trảng không nói gì. Ông chìm sâu vào kí ức của mình.

Mãi đến tối, sau khi dùng bữa khá lâu, ông mới chuyện trò khe khẽ với hai đứa con trai, trong khi ba bệnh nhân khác và người nhà của họ đang chăm chú dán mắt vào khung kính máy truyền hình.

- Tại vì lúc đó là thời chiến tranh. Trận chiến ấy lại rất khốc liệt. Quân của cả hai phía lẫn lộn vào nhau, bắn nhau loạn xạ, bùn đất bê bết, tùm lum. Bóng đêm chỉ thỉnh thoảng loé sáng lên bởi lựu đạn hay mìn. Vội lại, lựu đạn sáng, hoá châu chấu cũng hết sạch, hoặc vẫn còn nhưng không ai dám ném, không ai dám bắn lên trời, vì người ném, nhất là người bắn, sợ chính họ trở thành mục tiêu, lãnh đạn ngay. – Ngừng một lát, ông Trảng nói như trong cơn mê hồi ức –. Súng ống của phe đỏ, có khi lính phe vàng chop được, dùng luôn. Lính phe đỏ cũng rửa, có khi đoạt được súng phe vàng, cùng xài luôn.

- Trận đó ở chỗ nào, ba? – Tre hỏi nhỏ –.

- Ở Quảng Trị mình chứ đâu! – Ông Trảng cũng đáp rất nhỏ tiếng –.

- Ở làng nào, hay ở Thành Cổ?

- Ở... – Ông Trảng kịp nín lại, không nói rõ địa danh –. Thôi, đừng hỏi cụ thể làm chi...

Hai anh em Tre và Trung vẫn đang sốt ruột, muốn biết thật cận kề, nhưng sợ ba buồn lòng, nên không ai dám hỏi gì thêm.

- AR15 hay AK47 thì cũng đều là của “*đầu sỏ Mỹ*”, của “*quan thầy Nga Sô – Trung cộng*” cả! – Ông Trảng lại nói rất khẽ như thề nói một mình, với hai cụm từ thời Chiến tranh Lạnh, hai phe đỏ và vàng thường sử dụng trên Đài Hà Nội, Đài Giải Phóng, Đài Sài Gòn, Đài Tự Do và các đài phát thanh khác nữa, hồi đó –. Phe nào, đỏ hay vàng, cũng đều đánh giặc ngoại bang cả! Giặc ngoại bang đằng sau lưng của mỗi phe! Xót xa thật! – Ông Trảng cười héo hắt –.

- Còn Pháp, Nhật, thừa ba? – Trung hỏi –.

- Sau 1945, thực dân Pháp, phát xít Nhật còn là cái quái gì nữa! Nhật đầu hàng, tan hoang. Pháp vốn bại trận, bị chiếm đóng ở châu Âu, nên từ thời điểm đó, nhếch nhác, như cái xác không hồn. Thực chất, từ 1949, Quốc gia Việt Nam đã đi với Mỹ và Khối Tự do rồi. – Ông Trảng lại im lặng, khép hờ mắt, trầm tư –.

- Nói cho đầy đủ hơn một chút, – Ông Trảng bỗng mở mắt, nói tiếp –, thì Cách mạng Tháng Tám được Phe Đồng minh, cụ thể là Mỹ ở Đông Dương ủng hộ. Vua Bảo Đại cũng đồng thuận trao ấn kiếm, đi với Việt Minh. Nhưng, Việt Minh thực chất là cộng sản... Và từ 1948, 1949, nhất là từ 1951, 1952, Việt Minh đã hoàn toàn lộ diện, công khai ghi vào điều lệ Đảng Lao động, tức là Đảng Cộng sản tái hoạt động với tên đó, là tuân phục theo Lê-nin, Sta-lin, Mao Trạch Đông, mà Sta-lin, Mao là hai lãnh tụ hai nước lớn còn sống! Sta-lin uỷ nhiệm cho Mao phụ trách! Thật là vô tiền khoáng hậu! Thế là quá rõ, Việt Nam dân chủ cộng hoà là chur hầu! Do đó, từ 1948, 1949, nhiều người đã trở về với Quốc gia Việt Nam của vua Bảo Đại, để được sự ủng hộ, viện trợ của Mỹ và Khối Tự do, nhằm giành độc lập. – Ông

Trảng ngừng lại, rồi nói thêm –. Đó là chuyện thuộc thế hệ cỡ tuổi ông nội của hai con, chứ thế hệ của ba là từ sau 1954. Năm 1970, ba mới phải đi lính. – Ông Trảng lại im lặng, suy nghĩ, và lại khẹp hờ đôi mắt –.

Một lúc khá lâu, ông mới nhướn mắt lên, hỏi Tre:

- Tre có biết cô giáo, nghệ sĩ Sông Hiếu mà, phải không?

Ngạc nhiên, Tre thưa:

- Dạ, con biết cô nớ chứ. Cô nớ ngâm thơ, đọc diễn cảm hai bài ca dao Kê Diên...

- Đúng rồi. Ba nhớ có lần ba nói với con là, tưởng ai xa lạ, chứ khi hỏi con rằng nghệ sĩ Sông Hiếu con ai, ở làng mô, ba nghe con trả lời, ba đã nói ngay, chú của Sông Hiếu chính là trung đội phó của trung đội ba hồi đó. Trung đội đó, ba làm trung đội trưởng.

- Dạ, chứ con mới nhớ...

Tre chưa kịp hỏi gì thêm, ông Trảng đã nói:

- Chú của nghệ sĩ Sông Hiếu tên là Trưa, Phạm Văn Trưa. Chú Trưa hồi đó, có lần nói đùa, không biết mũi đạn trong cẳng chân ba do phe đỏ hay phe vàng bắn. Nếu muốn biết, giả dụ có phẫu thuật, lấy ra mũi đạn ra, cũng không biết được! Đó, như ba đã nói lúc nãy, khi đó mặt trận loạn xạ, đỏ với vàng lẫn lộn vào nhau, việc chụp được hay lượm được súng của nhau là không có chi lạ. Với lại, có khi bắn lầm người thuộc phe mình nữa!... – Ông Trảng chột cười, mắt tươi lên –. Nhưng không biết phe nào bắn như rứa, cũng hay. Dù sao đi nữa, bây giờ Đất nước cũng đã thống nhất, độc lập, chỉ cần độc lập hơn nữa, và dân chủ thật sự, công bằng thật sự, mạnh dạn thay đổi những gì cần thay đổi, thu hồi biên đảo bị xâm chiếm...

Ông Trảng không nói gì thêm. Tre và Trung cũng không dám hỏi ba thêm câu nào. Ba bệnh nhân cùng phòng và người thân của họ vẫn đang dán mắt vào màn hình nhỏ.

3

Ánh Sương và Sông Xanh đặt gói cam trên chiếc tủ nhỏ, bên cạnh giường ông Trảng đang nằm. Tre và Trung cũng đứng gần đó. Ông Trảng đã qua mấy giây ngạc nhiên, sau khi biết hai cô gái này là bạn Facebook của hai đứa con trai song sinh. Đây là lần đầu tiên họ gặp mặt nhau, sau gần hai năm dài kết bạn với nhau trên mạng xã hội.

- Mạng xã hội! Facebook! Cũng vui thật! – Ông Trảng cười và nói, sau khi rướn người lên, kê lưng trên gối, đầu tựa vào thanh sắt tròn trên đầu giường, nửa ngồi nửa nằm –. Bác cũng đỡ rồi! Cảm ơn hai cháu nghe! – Mặc dù đã nghe Tre giới thiệu, nhưng ông Trảng cũng hỏi lại –. Hai cháu là người dưới Miền Tây? Đang học ở Đại học Tài nguyên và Môi trường tại thành phố này?

- Dạ. – Sông Xanh đáp –.

- Năm thứ mấy rồi?

- Dạ, bọn cháu đang học năm thứ ba.

Sau một vài câu thăm hỏi nữa, bốn người bạn trẻ Facebook xin phép ông Trảng để ra vườn hoa ngay trước dãy phòng đây, chuyện trò với nhau trong lần gặp gỡ trực tiếp bất ngờ này.

Cả bốn người đều vui, và rõ là thân thiện với nhau lâu rồi, vì đã nhiều lần chuyện trò với nhau bằng bàn phím và hội thoại bằng giọng nói qua mạng toàn cầu. Họ cùng ngồi trên một băng ghế đá.

Hỏi thăm, chuyện trò với nhau đủ thứ chuyện đã và đang diễn ra trên Facebook cũng như chuyện học hành, làm

ăn của nhau. Thú vị nhất là khi Tre nhắc đến chứng bệnh tâm lí đã khỏi của Sông Xanh, bệnh ám ảnh bởi mùi cống rãnh! Sông Xanh phá ra cười. Ánh Sương cũng bật cười.

- Nếu gọi đó là bệnh, thì rất may là đã lành hẳn. – Sông Xanh nói –. Và ngộ thật, ngành tài nguyên - môi trường, vốn là tài nguyên thiên nhiên, môi trường vật chất, đã dần dà, với Sông Xanh, trở thành ngành tài nguyên con người, môi trường văn hoá mất rồi!

- Như vậy, *kênh nước đen* Nhiều Lọc - Thị Nghè lại trở thành các loại kênh truyền hình, internet rồi chắc? Và nhiều loại kênh thông tin, tuyên truyền khác nữa! – Tre nói –.

- Không dám đâu, anh Tre! Đừng suy diễn. Đó là bạn Ánh Sương trên Sông Xanh đó mà!

- Trêu gì! Trong thực tế, gần hai năm nay, trong tủ sách nhỏ của Sông Xanh, sách chuyên môn đang học thì ít, mà sách văn học, văn hoá – xã hội, nhất là sử học thì nhiều! – Ánh Sương nói với nụ cười –.

- Như thế cũng tốt, chứ sao! – Tre lại nói –. Đúng là các loại kênh truyền thông, giáo dục của nước mình từ lâu rồi bị *ô nhiễm* quá nặng, thành các *kênh nhỏ đen*... Nhưng thôi, bọn mình nói chuyện gì khác đi. Dù sao cũng thật là đáng quý khi chúng mình bất ngờ được gặp mặt nhau thế này, không phải trên thế giới ảo Facebook!

- Hai bạn và Tre có nhớ đến cô giáo, nghệ sĩ Sông Hiếu không? Ánh Sương và Sông Xanh nhớ thành viên Facebook đó chứ? – Trung ngoái qua hai người bạn nữ, và nói –.

- Thì cũng trong nhóm Facebook mà! Sao không nhớ! – Sông Xanh nói –.

Tre rút điện thoại di động ra, tìm tên Sông Hiếu, và bấm gọi ngay. Trong khi nghe chuông đổ đặng kia đường sóng điện, Tre chợt tự trách mình nhanh nhẩu đoảng, có lẽ

do vui mừng được gặp hai người bạn nữ Thành phố Hồ Chí Minh này. Biết đâu, giờ này, Sông Hiếu đang bận phải giảng dạy!

Nhưng Tre lại cười vui, vì sau khi anh hỏi Sông Hiếu có rảnh không, Sông Hiếu đáp là có. Tre liền nói với Sông Hiếu về cuộc gặp gỡ bất ngờ này của họ, rồi chuyển điện thoại cho Sông Xanh.

Một cuộc chuyện trò với điện thoại chuyển tay cả bốn người thật vui vẻ.

Buổi chiều, nắng vẫn còn rực rỡ, chói chang, nhưng may là công viên của bệnh viện có nhiều gốc cây rợp bóng mát và những khuôn hoa tươi tắn.

4

Nhà bạn cũ của ông Trảng không có nhiều phòng, mặc dù vẫn còn thừa đất làm sân, trồng hoa và dựng chuồng chim bồ câu. Đây là loại nhà đất thường thấy ở nông thôn, mặc dù địa chỉ chính xác thuộc quận Thủ Đức, tại thành phố đông và rộng nhất nước này.

Theo nhã ý của vợ chồng bạn cũ, ông Trảng đã được hai người con trai song sinh đưa về ngôi nhà ấy để tạm ở, tiếp tục uống thuốc theo đơn bác sĩ đã kê. Vết mổ đã ổn định, đang đơm da non, nhưng vẫn chưa đến ngày tháo băng bột.

Sáng nay, cả hai vợ chồng bạn đã đi làm. Nhà chỉ còn ba cha con ông Trảng.

Như đã hẹn với ông Xuân (1), một bạn cũ khác, vốn là người đồng hương Quảng Trị, nên ông Trảng đã bảo con trai gấp lại chiếc giường xếp mà chủ nhà đã dành cho ông, được đặt tại phòng khách. Gối kê đầu dành cho Tre và Trung, để hai chàng trai này đặt ngay tại một khoảng nền trống, nơi họ

nằm kê bên giường sắt gấp của ba, cũng đã được dọn đi. Phòng khách lại gọn nhưng thoáng, như những ngày ba cha con họ chưa vào đây tạm trú.

Ông Trảng ngồi trên ghế sa lông, chiếc nạng gỗ đặt một bên.

Và rồi ông Xuân đã đến. Tre đi nhanh ra mở cổng, với nụ cười cảm mến.

Ông Xuân dựng xe gắn máy trên sân, nơi ông Trảng ngã xuống vào tuần trước, giờ đây còn phải chịu nông nổi này. Ông bước vào nhà cùng với Tre.

Hai người bạn cũ đã đứng tuổi gặp nhau, tay bắt mặt mừng. Trung từ nhà sau, bung tới hai li nước, đặt trên bàn, khê mời ba và chú Xuân.

Ông Xuân đặt một gói nhỏ, bên trong là một hộp sâm khô thái lát, vào tay của bạn.

- Thật là không may! Ở ngoài mình vào thăm bạn bè, chưa được vài hôm, anh đã bị tai nạn thế này! Nhưng rồi cũng tai qua nạn khỏi, phải không anh? – Ông Xuân nói, an ủi bạn -. Cũng nhờ Tre gọi điện thoại báo tin, chứ không thì làm sao tôi biết để tới thăm anh!

- Cảm ơn bạn Xuân nhiều lắm. Tôi vào đây, chưa kịp đến nhà bạn để thăm, lại gặp phải tình cảnh khiến bạn phải đến thăm tôi! – Ông Trảng cười gượng, nhưng vẫn rất thân tình –.

Câu chuyện giữa hai người bạn cũ lại dẫn đến đầu đạn AK trong cẳng chân ông Trảng 43 năm nay. Ông Trảng bảo Trung mang đầu đạn được gói trong miếng gạc ra, và ông mở, đưa cho ông Xuân xem. Ông Xuân cầm trên tay, xúc động:

- Thế mà lại hay cho anh! Đây thật đúng là vết tích cụ thể, rất cụ thể, của chiến tranh. – Ông Xuân diễn ra thành văn xuôi hai câu thơ tâm đắc của mình -. Người lính Việt

Nam hai chiến tuyến bắn nhau thật, nhưng thật sự là không phải bắn nhau, mà bắn những ngoại xâm nhân danh khai hoá, đồng minh, đồng chí, giải phóng, sau lưng nhau mà thôi!

- Bạn Xuân có còn nhớ bài ca dao Kẻ Diên “*Tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn, tháng nạn...*” không?

- Làm sao mà quên được, anh Trảng! – Ông Xuân vẫn nhìn vào đầu đạn trên tay – Đầu đạn này nhắc anh đến bảy cái trứng ung của con gà mái và ba con gà con của nó đã bị điều tha, quạ bắt, cắt lòi?

- Tuy không đến nỗi túng quẫn, nhưng tôi cũng đang ít nhiều bị xui xẻo như vậy. Và tôi đang nhớ đến cách giải mã của bạn về cảnh huống tận cùng bị đất trong bài ca dao, đặc biệt là câu bạn nói hồi nào đó: Hình như bài ca dao này có chứa đựng tinh thần phản chiến, phản ánh hoàn cảnh trai thiếu, gái thừa và gần như cảnh diệt chủng do gươm đao súng đạn mang lại!

Ông Xuân cười ngậm ngùi:

- Vì tôi ngẫm nghĩ, dường như qua việc liệt kê dài dằng dặc, lặp đi lặp lại các điệp từ, điệp ngữ, để diễn tả từ cái trứng thứ nhất đến cái trứng thứ bảy, người nông dân ngày xưa đâu chỉ nói đến những cái trứng gà không có trống, mà nói đến những năm tháng thanh xuân của bao người con gái, bao phụ nữ không chồng, vắng chồng, chết chồng vì chiến tranh. Và cũng tương tự như thế, dường như khi liệt kê, dùng điệp ngữ, để nói về ba con gà con đã có cơ may nở ra, chào đời, nhưng bị chiến tranh tha mất, bắt đi, lòi khỏi cuộc sống... – Ông Xuân nói, nén xúc động – Anh lại nhớ đến điều đó sao?

Ông Trảng cũng cười buồn:

- Cầm đầu đạn chiến tranh hiện đại này, làm sao không liên tưởng đến tinh thần tố cáo chiến tranh thuở xưa... hình như là nội chiến Trịnh - Nguyễn... phải không bạn?

- Thì cũng dường như, hình như vậy thôi. Và thù oán trong bài ca dao Kẻ Diên thứ hai, bài “*Một vác tre*” ấy, hình như cũng là thù oán thời chiến tranh... Thậm chí, đó có thể là phản ánh sự phá hoại hậu phương của đối phương trong chiến tranh... – Ông Xuân lại cười buồn –. Nhưng, cũng giải mã một cách dè dặt thôi. Có thể ở tầng sâu ý nghĩa là như vậy!

Tre và Trung vẫn đang ngồi cạnh ba và chú Xuân, lắng nghe. Sau một quãng im lặng giữa họ, Tre hơi ngáp ngừng rồi anh thấy cũng cần phải nêu ra:

- Thừa ba và thừa chú, cháu rất xúc động khi nghe chú giải mã về tầng sâu của hai bài ca dao Kẻ Diên. Tuy vậy, ở bài “*Mười cái trụng*”, cháu thấy hình như có gì đó như là rẻ rúng thân phận bao người con gái, phụ nữ ngày xa xưa, khi so sánh ngầm họ với con gà mái bất hạnh, mặc dù thủ pháp nhân hoá là rất thông thường!

- Chú đã nghĩ đến điều đó, nên chú cũng rất dè dặt đưa ra cách giải mã như rứa. – Ông Xuân nhìn Tre với nụ cười quý mến trên môi –. Có điều, chắc cháu Tre biết thành ngữ khá phổ biến, đến nay mình vẫn còn dùng, đó là “*cầm vợ đờ con*”. Ngày xưa, vợ con như là hàng hoá! Cháu cũng biết chi tiết *Cái Tý và ổ chó* trong tiểu thuyết “*Tắt đèn*” của Ngô Tất Tố. Cái Tý là một bé gái ngoan nhưng vẫn chỉ là một món hàng hoá, bị đặt ngang với ổ chó! Bối cảnh của “*Tắt đèn*” là khoảng những năm 20, 30 của thế kỉ XX, cách đây cũng chưa phải là xa lắm, nữa là thời đoạn mà chúng ta phỏng đoán là quãng Trịnh - Nguyễn phân tranh, chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài, từ 1558 đến 1789, 1802, chủ yếu bày trận trong vòng 45 năm, từ 1627 đến 1672! Vì rứa, Tre à, có

thể ở bài “*Mười cái trứng*” chỉ là biểu đạt bằng phép ẩn dụ ta thường thấy trong văn chương, nhưng cũng có thể lưu dấu vết của thời chiến tranh xa xưa, trong đó có cảnh mua bán người lao động là nữ giới. Tuy không phải là “chợ người” hẳn, nhưng không phải không có những người nữ thất thế, neo đơn, nghèo khổ tìm đến chốn đông người là chợ để mong có ai đó cần người cày cuốc, chăn nuôi... – Ông Xuân nói –. Tiếp cận ở bình diện lâu nay là tiếp cận về cái thời vận cá nhân xui xẻo, đen tối, bế tắc, tức là cái thời vận có tính siêu hình, còn tiếp cận ở bình diện này lại có tính xã hội, tính hiện thực rõ rệt (2).

- Dạ vâng. Cháu hiểu rồi... Ngày xưa, tội nghiệp quá!

- Chú biết cháu và Trung rất thích hai bài ca dao Kể Diên này. Chú có nghe nói cháu đã nhờ nghệ sĩ Sông Hiếu diễn ngâm, đọc diễn cảm, thu vào đĩa CD.

- Dạ, cũng cách đây mấy tháng rồi chú à. Cô ấy ngâm, đọc hay lắm...

Tre chợt hỏi, khi thấy chùng như chú Xuân đang định tạm biệt:

- Thưa chú, cho cháu mạn phép hỏi chú một điều nữa. Cháu thấy bất tiện quá, nhưng... Thế này chú à, cháu có đọc một truyện ngắn của chú, có những chi tiết hẳn là kỉ niệm về thời gian cuối những năm trung học của chính chú. Cháu đoán chắc nhân vật Xuân trong đó chính là chú. Phải vậy không, chú An? – Tre cười –.

Ông Xuân cũng cười, ngắt ngang:

- Chú có cước chú mà! Cứ gọi chú là chú Xuân. Xuân là chữ lót của họ tên, hay đúng ra là chữ thứ hai của họ Trần Xuân. Gọi rứa cho tự nhiên như nhân vật trong tiểu thuyết.

Tre vẫn giữ nụ cười trên môi, khẽ dạ, nói tiếp:

- Cháu băn khoăn mãi một nét, vâng, chỉ một nét thôi, của nhân vật Trương trong “*Bướm trắng*” của Nhất Linh.

Đó là việc Trương xem mối tình với Thu như một giấc mộng ảo, trong chuỗi ngày bi đát, mang bệnh lao nan y của Trương, và thế rồi, sau khi biết mình khỏi bệnh, Trương về quê, lấy cô thôn nữ là Nhan làm vợ, như một cách chôn vùi cuộc đời mình... – Giọng của Tre cơ hồ run run –.

Ông Trảng giật mình, phác tay, muốn can ngăn Tre đừng nói nữa, và đưa ánh mắt nhìn ông Xuân, như ngỏ ý xin lỗi giúp con. Ông Xuân hiểu, ông hơi cúi đầu, nhưng rồi lại mỉm cười, nói với Tre:

- Đó là cách ứng xử thường là như vậy, trong tình huống như thế. Nhiều người như thế. Nhân vật Trương cũng thế... Nhưng nhiều người vẫn không sa đoạ, không biến thủ như Trương, nghĩa là không liều mạng làm hỏng đời mình trong tâm trạng bi phẫn, bi phẫn do số phận hay do thời cuộc. – Ông Xuân lại cúi đầu, rồi lại ngẩng lên, nhìn Tre –.

Tre nói, như theo một thôi thúc nào đó trong suy nghĩ đã lâu rồi:

- Cháu nghĩ thế hệ cháu cũng đang bị bệnh nan y, đó là bệnh mà cháu gọi là bệnh Bền Hải, bệnh Vĩ tuyến 17, bệnh thời chia cắt và bệnh thời nổi lên Đất nước! – Tre phân vân, muốn tìm từ thật đích xác –. Cháu đã đọc sách của chú khá nhiều, cháu nghĩ, gọi chính xác hơn, đó là nỗi bệnh nạn nhân do *văn - sử một chiều*, chú à...

Ông Xuân ngẩn ngơ, tự hiểu thuật ngữ mà ông cùng nhiều người trong giới cầm bút thường dùng dù sao vẫn có sức mạnh phê phán lớn hơn, nhưng ông vẫn nói:

- Thế là cháu đã góp phần chẩn đoán được tâm hồn, tư tưởng của dân ba thế hệ ở nước mình... Tuy vậy, cháu đã yêu thích hai bài ca dao về sức sống Kê Diên, nên chú tin cháu sẽ không để tuổi trẻ và cả cuộc đời mình lụi tàn, mà phải luôn vươn lên, một cách chính đáng, bằng chính tài sức, đức độ của mình.

Ông Xuân lại nói tiếp, khi những người có mặt trong cuộc thăm viếng, chuyện trò này đều im lặng:

- Anh Trảng, đầu đạn lưu cữu trong bắp chân anh là đây. – Ông Xuân chỉ ngón tay trở vào đầu đạn đang được đặt giữa tám gạch trắng, trên bàn sa lông. – Nhưng thật ra, miếng đạn lưu cữu trong người tôi, và cả trong người anh, trong người cháu Tre, cháu Trung... chỉ là bốn chữ: *văn - sử một chiều!* Rứa đó, anh à. Cảm ơn cháu Tre đã đồng cảm... – Giọng ông Xuân hơi nghèn nghẹn –.

Và như thể muốn thoát khỏi không khí đầy nỗi niềm tâm sự này, ông Xuân đứng dậy, muốn tỏ ý chia tay:

- Chúc anh Trảng mau hồi phục. Chúc hai cháu vui, khoẻ, thành đạt, đều cố gắng trở thành *đại gia!* – Ông Xuân dùng một từ thời thượng hiện nay với một nụ cười quý mến, chân thành dành cho hai chàng trai trẻ song sinh –.

Ông Trảng chống nạng một bên, tiễn bạn ra tận cửa nhà. Tre và Trung tiễn ông Xuân ra tận ngõ. Ông Xuân nói bằng giọng như để lấp đầy khoảng trống lúc từ giã:

- Con đường này chú cũng thường hay đi. Hầu như chú nhật nào chú cũng lên Gò Dưa thăm mộ, phải đi trên đường này.

Ông Xuân khởi động xe máy:

- Mai một chú cháu mình lại gặp nhau nghe!

Ông Xuân đi rồi, Tre vẫn còn đứng ngó theo. Anh nghe như trong tâm trí mình có tiếng dội âm: *Đầu đạn Hiền Lương, miếng đạn Bến Hải...* Mặc dù không được cụ thể nhắc đến trong cuộc chuyện trò này, nhưng ba chữ “*Cầu Ý Hệ*”, cùng với hai cụm từ “*văn - sử một chiều*”, “*kênh nhỏ đen*”, lại dội âm vang vọng nhất. Đó là vết thương lịch sử của Đất nước, của hai Khôi trên thế giới một thời Chiến tranh Lạnh... Sự thật lịch sử như thế là đã quá rõ rồi. Quốc gia, Cộng sản đều có niềm tự hào và đều có nỗi bi kịch.

Tre khép công, cài then, mở vuông cửa nhỏ ngang tầm mắt ở cánh công để khách ngoài công có thể nhìn vào, gọi mở cửa. Anh lững thững bước vào nhà.

Hai con chim bồ câu mới sà xuống sân, mổ nhặt thêm những hạt thóc hồi sáng sớm chúng còn để sót, chợt động cánh theo phản xạ khi nghe tiếng chân của Tre, nhưng rồi vẫn cứ mổ nhặt tiếp. Tre đi tránh qua một bên, bước lên thềm nhà, ngược nhìn chuồng bồ câu mà tuần trước, khi ba của Tre cùng bạn cũ của ông sơn lại, cả hai người đã bị té ngã do một gã say rượu lao xô xe máy vào cột chuồng. Bị sơn dở dang, nhưng rồi chuồng cũng đã hoàn tất. Mùi sơn thơm nồng đã nhạt. Đàn bồ câu đã quen với “ngôi nhà lâu” bé xíu mới sơn quét của chúng. Có dăm con đang đứng rìa cánh, ngó mông lung cây lá, trời mây và nắng, trên ban công chuồng. Tre chợt liên tưởng đến hai bài ca dao “*Mười cái trứng*” và “*Một vác tre*” Kế Diên. Anh bỗng thấy mình sáng ra từ sự khơi gợi cảm nghĩ của ông Xuân trong cuộc chuyện trò vừa rồi.

Tựa vào cột xi măng trên thềm nhà, Tre cũng dè dặt nghĩ rằng, phải chăng bảy cái trứng ung là ẩn dụ về hậu phương vắng bóng đàn ông, con trai, do bảy trận đại chiến (1627-1672) thời Trịnh – Nguyễn phân tranh? Phải chăng ba cái trứng còn lại may mắn có trống, thành sự sống, nở thành ba con gà con, nhưng rồi cũng bị quân cường bạo, bị chiến tranh ngấm hay các trận chiến nhỏ lẻ, chớp nhoáng, như loài diều, quạ, mắt cắt, na đi, bắt mất, lôi khỏi cuộc sống? Và phải chăng hai câu lục bát kết, không nói về hình tượng ẩn dụ là *gà mái, trứng, gà con* nữa, mà nói khái quát về vạn vật chúng sinh với hình tượng khác đi, “*còn da, lông mọc, còn chồi, nảy cây*”? Phải chăng hai tiếng “*ai ơi*” chính là nhân tự, làm sáng tỏ rằng, chính người phụ nữ, chứ không gì khác, bên trong ẩn dụ *thân phận con gà mái* ở bài ca dao ấy? “*Ai*

oi”, hai tiếng ấy có thể để khê gọi bao người cùng cảnh ngộ chung quanh, có thể để tự gọi chính mình, nhưng chủ yếu vẫn là để khê gọi người nữ bất hạnh trong ẩn dụ là hình tượng con gà mái khôn khổ?

Tre xúc động đến ứa nước mắt với cảm thụ và suy tưởng của mình.

Lát sau, Tre mới bước vào phòng khách, nơi tạm trú của ba cha con anh.

Tre thấy ba anh vẫn ngồi ở chỗ cũ, cũng với chiếc nạng gỗ đặt một bên, và anh Trung đang ngồi đối diện với ba.

Ông Trảng áp điện thoại di động vào tai, đôi môi mở ra nụ cười, có vẻ thú vị:

- Bạn đã đi đến đường Bạch Đằng rồi à? Tôi phải gọi điện thoại với theo bạn để đọc hai câu thơ tôi mới chế biến lại từ bốn câu thơ tâm đắc của bạn. Xin lỗi trước, tôi chẳng rành thơ phú chi mô, cả đời chỉ vờ vờ vài ba câu, nhưng sáng nay hai câu thơ chế biến này nghe được lắm:

dựa giặc, giặc kẻ ta, chẳng sợ

sợ ai dựa giặc, giặc trong tim (3)

– Ông Trảng cười thành tiếng một cách khoái trá nhưng đượm chua xót –.

Tre đứng sững. Trung cũng ngồi sững. Tre không nghe ông Xuân ở đâu kia đường sóng điện nói gì, hình như ông ấy cũng cười thành tiếng, mặc dù đang dừng xe bên lề đường phố.

T.X.A.

14:11, 23-12 – 08:40, 24-12 HB15 (2015)

(1) Nhân vật Xuân (An Trần **Xuân**, như danh tính của nhiều người khác trên mạng xã hội) chính là tác giả Trần **Xuân** An (T.X.A.).

(2) Căn cứ vào văn bản bài “Mười cái trứng”, cả hai cách giải mã đều hợp lí. Tôi đề đặt đưa ra cách giải mã thứ hai, theo phát hiện và cảm nhận của bản thân.

(3) *dựa giấc, giấc kẻ ta, chẳng sợ*

sợ ai dựa giấc, giấc trong tim

Miền Nam vắng bật thơ tặng Mỹ

khinh nhạc chư hầu thế giọng kim

(thơ do Trần Xuân An viết, để khắc hoạ tính cách nhân vật ông Trảng) --- 03-01 HB16 (2016).

SÔNG XANH VÀ KÊNH ĐEN NHIỀU LỘC?

truyện ngắn

Trần Xuân An

1

Sau chuyến về quê nghỉ hè, thăm má vừa rồi, Ánh Sương mới thật sự để ý đến ba thửa *vườn rau sân thượng* ngày ngày tươi xanh, ngay trước mặt và hai bên căn phòng cô ở trọ.

Năm ngoái, khi mới đến đây, Ánh Sương có cảm giác hơi ngỡ ngợ một chút, vì không phải rau quả trồng trên mặt đất mà trên những chậu sứ, chậu đất nung, trên những khay, những vỉ bằng chất dẻo, tại ba sân thượng của ba căn nhà liền kề nhau, cách nhau bằng lan can sắt hay bê tông. Thế rồi, đã hơn một năm trôi qua, thấy là thường xuyên thấy vậy, bởi phòng trọ của Ánh Sương là căn phòng duy nhất trên sân thượng căn nhà giữa, nhưng cơ hồ cô quên bằng sự hiện diện của chúng, như học trò ở trường huyện bận bịu thi cử đến mức quên bằng vườn tược nhà mình và lảng giềng mình.

Đúng hơn là cũng nhờ má, trong dịp nghỉ hè gần đây, Ánh Sương mới bắt đầu để ý đến các ông già, bà già vốn là gia chủ, trực tiếp gieo trồng, chăm nom ba thửa *vườn rau sân thượng* này, đặc biệt là hai ông già ở hai nhà bên trái và bên phải, tên Sen và tên Súng.

Đó là buổi chiều ở quê, khi cùng ngồi trên chiếc võng dưới mấy gốc khế bên hè nhà, hai má con chuyện trò băng quơ thế nào lại dẫn đến chỗ Ánh Sương ở trọ tại thành phố năng động nhất nước. Má hỏi:

- Con trọ ở nhà bác Lục Bình đồng hương với mình, vậy con có biết trước đây khoảng mười năm, xóm đó như thế nào không?

Ánh Sương cười:

- Con để ý làm gì, má? Lu bu với việc học, sáng đi, chiều về, mệt muốn đứt hơi, không chỉ con mà cả con nhỏ bạn đâu có để ý nơi mình ở trọ làm chi!

- Hồi trước, đó là một trong những xóm bị ô nhiễm khủng khiếp, vì ở sát bên bờ kênh Nhiêu Lộc mà!

Và má kể chuyện vài người láng giềng gần kề nhà bác Lục Bình đồng hương. Đúng là qua những lần lên TP.HCM. thăm Ánh Sương, chuyện trò với bác Lục Bình gái, má biết khá rõ, trong khi Ánh Sương lại hoàn toàn mù tịt về xóm trọ và về họ.

Lúc này, đêm đã xuống, phố xá đã sáng rực đèn. Ánh Sương và người bạn cùng quê trọ học chung phòng, sau bữa cơm tối, đang ngồi nhìn ra ba thửa *vườn rau sân thượng* còn ướt đầm nước tưới, dưới ba vòm mái lợp tôn nhựa, đón gió bốn bề. Cô hít một hơi dài không khí dịu mát, không còn mùi tanh tươi, nồng nặc thối do bùn sinh và nước thải từ kênh Nhiêu Lộc bốc lên như hồi nào – cái mùi theo lời má kể. Và cũng theo lời má kể, Ánh Sương còn biết căn nhà, cô và bạn đang thuê phòng trọ đây, là một trong những căn đã xoay hướng nhà, sau khi những căn nhà khác, kề sát bờ kênh Nhiêu Lộc, đã được giải toả với sự đồng thuận di dời có đền bù thỏa đáng, để hai con đường ven hai bờ kênh được mở ra. Thế đó, bỗng dưng, nhà gần cuối hẻm sâu, cách bờ kênh khoảng 30 m, trong khu vực ô nhiễm nặng lại trở thành nhà mặt tiền đường phố thông thoáng, nhìn ra con đường mới mở và bờ kênh được đóng cừ bê tông, xây kè vững chắc, lòng kênh được nạo vét, nước chảy thông dòng. Còn về cư dân, những người trong xóm hiện tại của Ánh Sương, họ vẫn

là những người lao động, những tiểu thương, những công nhân viên chức nghèo thành thị, kể cả một số ít người may mắn bỗng chốc trở thành gia chủ nhà mặt tiền.

Ánh Sương muốn chia sẻ điều đó với Sông Xanh, người bạn gái cùng phòng. Chắc nó cũng như cô cách đây mấy hôm, không quan tâm hay tọc mạch gì về nơi mình ở trọ.

2

Ánh Sương cảm thấy có chút gì đó thú vị, khi nghĩ hai đứa bạn gái đều là sinh viên thuộc ngành tài nguyên – môi trường lại trọ học tại một nơi môi trường vốn bị ô nhiễm nặng nề nhưng đã được cải tạo rất hiệu quả như thế này. Tuy nhiên, đối với Sông Xanh, cô bắt đầu có cảm giác không ổn trong cơ thể và tâm trạng của mình. Từ hôm nghe Ánh Sương kể lại mùi tanh thối của sinh lầy và nước thải trước đây thuộc kênh Nhiêu Lộc, Sông Xanh phải luôn sử dụng khẩu trang, không những khi ra đường, mà ngay cả lúc về phòng trọ, đọc giáo trình, làm bài tập; thậm chí cả khi ngủ, và những giờ vào lớp nghe giảng, Sông Xanh cũng phải dùng khăn tay che lên mũi miệng. Biết đó chỉ là ảo giác, nhưng Sông Xanh không thể nào khác được!

Ngạc nhiên, Ánh Sương hỏi Sông Xanh:

- Sao cứ dùng khẩu trang và khăn tay suốt ngày đêm như thế?

- Mình bị ấn tượng khứu giác quá mạnh về mùi tanh thối kênh Nhiêu Lộc ngày trước! – Sông Xanh nói –. Chính mình, mình thấy cũng quái gở thật. Nhưng thật sự là vậy đó! Trước đây, chưa một lần người phải mùi đó tại con kênh này, thế mà mùi cống rãnh, mùi hố ga ở thành phố dưới

quê mình hay ở thị xã nào đó cứ ám ảnh mình, không dứt nổi!

Ánh Sương bật cười khanh khách:

- Hay là Sông Xanh thích dùng nước hoa rồi, phải không?

Sông Xanh chưa dám dùng nước hoa, nhưng hôm sau cô đã mua về một bình xịt hương thơm cho phòng ở và một chai dầu gió Trường Sơn để tẩm vào khăn trang, vào khăn tay. Sự thể đó khiến Ánh Sương biết bạn vẫn chưa thể gạt rửa được ấn tượng khứu giác về mùi kênh Nhiều Lộc cũ.

- Sông Xanh có lẽ có vấn đề về thần kinh khứu giác, về tâm lí rồi đó. – Ánh Sương nói với bạn –.

Sông Xanh mỉm cười trong khăn trang:

- Chắc vậy. Hi vọng một vài tuần thì tự nó sẽ khỏi hẳn. Mình suýt rủ bạn đi tìm chỗ khác để thuê phòng trọ học, nhưng vậy thì bất tiện quá. Thôi thì cứ nhẫn nại chịu đựng, dần dần sẽ quên bằng cái mùi ác nghiệt ấy. Đây là vấn đề tâm lí thôi. Quỷ thật!

Sông Xanh đã nhiều lần cố gắng, và lúc này, trước Ánh Sương, cô thật sự cố gắng mở hãn khăn trang, hít thật sâu, hít nhiều lần, đồng thời cố day mặt ra vườn rau sân thượng, nhìn băng qua đường, nhìn thẳng vào dòng kênh Nhiều Lộc đã trở màu lam lục, đã khá trong lành, không còn quánh sệt, đen thui màu hắc ín, tanh thối đến nồng nặc như cô nghe Ánh Sương kể lại. Sông Xanh cố gắng tự chữa trị bệnh ấn tượng khứu giác của chính mình, cố gắng đến mức nước mắt trào ra.

3

Suốt nửa tháng trời, Sông Xanh vẫn cứ bị bệnh ấn tượng khứu giác hành hạ, mặc dù cô đã cố gắng rất nhiều

bằng cách như thế. Nhưng cố gắng đó cơ chừng không hiệu quả! Khẩu trang, khăn tay, bình xịt hương thơm mùi trái cây dịu ngọt và dầu gió Trường Sơn thơm nồng tựa tựa mùi khuynh diệp cũng vô hiệu.

Một sáng chủ nhật, Ánh Sương và Sông Xanh cho phép mình dậy muộn khoảng một tiếng đồng hồ. Sau đó, cả hai cùng nhau tự lo lấy bữa ăn điem tâm.

Cỡ tám giờ rưỡi, Sông Xanh vẫn đeo khẩu trang, cùng với Ánh Sương thơ thẩn dạo bước đến từng chậu sứ, từng chậu đất nung, từng khay, từng vỉ trồng rau quả đã được hai ông bà Lục Bình tưới tắm từ lúc sáu giờ sáng. Hai thửa vườn rau trên hai sân thượng hai nhà lán giềng cũng đã được ông Sen, ông Súng tưới tắm như thế. Đúng là rau quả sạch, đạt quá tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, giữa thời buổi báo chí không ngớt báo động về tình trạng hoá chất độc hại bị người sản xuất, chế biến sử dụng bữa bãi đến mức gần như vi phạm tội ác đầu độc xã hội, đầu độc cả bản thân và con cháu mình!

Bất chợt Ánh Sương và Sông Xanh thấy ông Sen bên cạnh cái “chòi xây” nhỏ, vốn được xây chỉ để che cửa cầu thang, nhô lồi lên trên góc sân thượng nhà ông như cái bốt gác. Ông ấy đang sửa chữa dụng cụ tưới rau. Nhìn thấy hai cô sinh viên, ông nói lớn với nụ cười chào:

- Hai cháu ngắm rau quả hả? Thấy bọn già này tập tành trồng trọt như thế có đạt không?

- Dạ, ba má bọn cháu ở dưới quê trồng trọt còn kém thua quy chuẩn VietGap như ở đây nhiều lắm! – Ánh Sương trả lời –.

Ông Sen hơi khựng giọng, vì ông cảm thấy câu trả lời hồn nhiên của Ánh Sương khiến câu vừa hỏi vừa chào mới rồi của ông như gián tiếp trách móc thế nào đó. Ông bước tới gần hai cô sinh viên, dịu giọng, như phân trần:

- Thật ra, ở thành phố mà phải trồng trọt tự cung tự cấp thế này là bất đắc dĩ. Các bác, các chú ở đây chỉ mong sao ở nông thôn cứ theo đúng quy chuẩn an toàn lương thực, thực phẩm mà sản xuất, thì mọi người, bất kì nơi đâu, cũng rất yên tâm.

Và ông Sen liền chuyển đề tài, ân cần hỏi:

- Này, sao cháu Sông Xanh gần đây cứ mang khâu trang mãi thế? Ở nhà, mà cũng phải như thế kia à? Hay là cháu bị viêm xoang, viêm mũi gì đó?

Tì tay trên thành lan can phân cách hai sân thượng, Sông Xanh không biết trả lời thế nào! Bệnh khứu giác của cô nó quái quỷ quá, nói ra sẽ chắc gây cười! May thay, Ánh Sương nhanh nhẩu trả lời giúp:

- Dạ, Sông Xanh nó rất nhạy cảm, và dễ bị ám ảnh những gì về khứu giác.

Ông Sen hơi ngỡ người:

- Chắc là dị ứng về mùi hương, về phấn hoa...

- Dạ, không...

Ở vào thế không trả lời, hẳn bị xem là vô phép, nên Sông Xanh đành nói thật:

- Dạ, cháu bị cái bệnh ám ảnh bởi ấn tượng về khứu giác. Cháu mới lên đây ở trọ hơn một năm học thôi. Cả đời cháu chưa hề thấy kênh Nhiêu Lộc trong tình trạng bị ô nhiễm trước kia, cách đây hơn mười năm trở về trước. Thế mà chỉ nghe Ánh Sương kể lại theo lời má nó, cháu cũng bị ám ảnh bởi mùi... cống rãnh... ở kênh Nhiêu Lộc, cho dù bây giờ kênh Nhiêu Lộc đã được cải tạo rất hiệu quả, đã rất đẹp, rất phong quang, không khí khá trong lành.

- Cháu bị ám ảnh bởi mùi... cống rãnh... của kênh Nhiêu Lộc thuở cách đây hơn mười năm à? – Ông Sen ngạc nhiên, ấp úng –.

Ông Sen lại bật cười. Ông muốn nói ngay một ý tưởng ông có từ lâu trong suy nghĩ của mình, nhưng cảm thấy hơi dè dặt trước hai cô gái sinh viên này. Một tay ông vin vào cột sắt của mái nhà vòm lợp tôn nhựa, ông lại mỉm cười, rồi nói:

- Đúng rồi, bây giờ kênh Nhiêu Lộc đã khá đẹp, khá sạch. Hai con đường mở dọc hai bên bờ kênh... Nhiều chiếc cầu đúc bê tông bắc qua kênh... Nhiều đoạn kênh còn có những dải vườn hoa dọc theo bờ nữa chứ... Nhưng quả thật, trước đây hơn mười năm, thì khủng khiếp lắm. Hầu như ai cũng còn bị ám ảnh, nhưng chỉ trong kí ức thôi, chứ ám ảnh đến mức có biểu hiện, triệu chứng y hết trực tiếp ngữi thấy, hít phải trên khứu giác của mình như trường hợp cháu Sông Xanh là hiếm gặp lắm. – Ông Sen chợt nhận ra chính ông cũng chưa dám nói ý tưởng mà ông định buột miệng nói ngay –. À, mà này, có gì quan trọng đâu cháu... Chú nói thật nghe! Nếu cháu cứ nghĩ theo cách ví von là thành phố này cũng như cơ thể của mỗi con người, thì hẳn cháu sẽ giảm được phần nào căn bệnh ẩn tượng về khứu giác của cháu... Chú nói thế này, có thể hơi bất lịch sự một chút, nếu khó nghe thì hai cháu bỏ qua... Là thế này! Thành phố có những đường phố. Đó là hệ thống mạch máu. Thành phố cũng phải có kênh Nhiêu Lộc, kênh Tàu Hũ... Đó là hệ thống ruột già. – Ông Sen bật cười –. Ai mà chẳng có ruột già, phải không nào? Vấn đề là đừng để nó mắc bệnh, bị tắc ruột, bị ung thư ruột...

Ánh Sương vội đỡ lời:

- Dạ, chú ví von như thế thì tuy đúng nhưng hơi tội nghiệp cho kênh Nhiêu Lộc hiện nay. – Ánh Sương đỏ mặt, nói tiếp –. Ruột già mọi người đều kém thua kênh Nhiêu Lộc hiện nay quá xa! – Ánh Sương quay qua Sông Xanh –. Nghe chưa Sông Xanh? Mình tin là sau khi nghe câu ví von của

chú Sen, chắc chắn là Sông Xanh đã khỏi bệnh ẩn tượng về khuru giác quái quỷ rồi đó!

Ông Sen cũng cười lớn một cách vui vẻ:

- Thôi, bỏ qua chuyện này. Chỉ mong cháu Sông Xanh sớm thoát khỏi ám ảnh về mùi tanh thối của kênh Nhiêu Lộc trước đây. Cứ nhớ là mỗi người đều có một con kênh Nhiêu Lộc trong bụng là khỏi bệnh ngay!

Và ông Sen nói, ông phải tiếp tục sửa chữa dụng cụ tưới tắm cho rau quả, kéo nắng buổi sáng đang sắp gay gắt.

Hai cô gái sinh viên nói lời cảm ơn và bước vào phòng trọ. Họ thầm nghĩ ông Sen ở tuổi cha chú, cũng như bậc cha chú khuyên bảo cháu con, nên cảm giác mắc cỡ chỉ thoáng qua.

4

Hai người bạn gái dắt xe máy ra khỏi nhà. Ánh Sương đeo khẩu trang vào, khởi động xe, chờ cho Sông Xanh ngồi lên đằng sau mình, rồi cô bắt đầu lên ga.

- Ủa, mình quên mang theo khẩu trang rồi.

Ánh Sương chưa kịp lên ga xe, đã dừng tay lại:

- Vậy thì chạy vào nhà, lên phòng lấy đi!

- Thôi, khỏi cần.

Hơi ngạc nhiên, Ánh Sương nói:

- Thật là khỏi cần không? Coi bộ Sông Xanh còn hơn cả lúc chưa bị bệnh ẩn tượng khuru giác?

- Ủ, có thể là như vậy. Thử xem sao...

Ánh Sương cười:

- Nếu chưa chắc thì sẽ ghé đâu đó mua một cái...

Chiếc xe máy chậm chậm chạy dọc theo con đường đêm đã sáng ánh đèn, ven kênh Nhiêu Lộc. Đêm nay, họ đã bàn với nhau là sẽ chạy xe trên con đường này và con đường

song song bên kia bờ kênh, cho đến khi nào cảm thấy mệt thì quay về phòng trọ.

Ban ngày, kênh Nhiêu Lộc hiện tại đã đẹp, đã phong quang. Về đêm, kênh Nhiêu Lộc hiện tại lại càng thêm một nét thơ mộng. Gió ven kênh mát mẻ và trong lành, đâu còn mùi hôi hám gì nữa đâu! Sông Xanh không hiểu sao cô lại phải trải qua đến hơn ba tuần lễ dài (đến hơn hai mươi một ngày!), mới thoát được ám ảnh về ấn tượng khứu giác đáng ghét đó. Nhưng dù sao Sông Xanh cũng cảm thấy thật sự đỡ rồi, bằng chứng là cô không đeo khẩu trang mà vẫn thấy thật nhẹ nhàng, thậm chí có phần sáng khoái nữa. Phải chăng là nhờ cô cố gắng tập hít thở, tập nhìn thẳng vào lòng kênh Nhiêu Lộc hiện tại? Hay là nhờ cách ví von “kênh Nhiêu Lộc như ruột già mỗi người” của ông Sen hàng xóm? Cách ví von đó thật đến tàn nhẫn, như “thuốc đắng dã tật” chăng? Cũng có thể là ám ảnh bởi ấn tượng khứu giác đã nhạt phai dần theo từng ngày trôi qua.

Hai người bạn gái nhắc nhau về một nhận xét của ông Lục Bình chủ nhà, đồng hương của má Ánh Sương: Công trình cải tạo, nâng cấp kênh Nhiêu Lộc là một trong những thành công của TP.HCM. này. Nó cần phải mỗi ngày mỗi sạch, mỗi ngày mỗi xanh hơn.

- Sông Xanh không mang khẩu trang, mà không cảm thấy khó chịu gì à? –. Bất chợt, Ánh Sương hỏi –.

- Không, rất thoải mái.

Chạy xe thêm một quãng khá xa nữa, chợt thấy vài quán nước mía ven đường Hoàng Sa trông khá sạch sẽ, dễ thương, Ánh Sương rủ Sông Xanh:

- Ghé vào uống nước mía nghe!

- Ừ, phải đó!

Dừng xe bên cạnh chiếc bàn nhỏ bằng inox sáng bóng, hai người bạn gái kéo ghế ngồi.

- Kênh Nhiều Lộc ban đêm trông thơ mộng quá đi chứ, phải không? Một năm rưỡi rồi mới có dịp hai đứa mình ngắm nó với số ki-lô-mét dài như hôm nay!

- Ủ, đẹp, thơ mộng, sạch sẽ...

Ánh Sương bật cười:

- Gì nữa, nói luôn?

Sông Xanh khúc khích:

- Thoáng đặng, trong lành...

Bỗng trong đầu Ánh Sương xuất hiện một ý tưởng khá tinh quái:

- Này, Sông Xanh! Bạn đang uống cái gì trong li thế kia?

Bị bất ngờ, Sông Xanh ngớ người, nhìn sẫm soi vào li nước mía đá lạnh đã cạn hơn một nửa.

Ánh Sương tấn công tiếp:

- Sông Xanh! Sao bạn lại uống nước kênh Nhiều Lộc tanh hôi đến vậy?

Sông Xanh sững người, nhưng nhanh trí, bật cười ngay:

- Mình hét bị ám ảnh khứu giác rồi mà!

Ánh Sương nhìn bạn đang dùng ống hút, hút sạch đến cạn li, chỉ còn lại những viên đá lạnh nhỏ, và đang cười khanh khách.

- Sông Xanh khỏi bệnh thật rồi đó! Chúc mừng bạn!

Cả hai cùng cười thật tươi, vì họ tin chắc nước trong li họ uống đích thực là nước ép từ những thân mía, và, vì theo thông tin họ biết, không một hộ gia đình nào ven hai bờ kênh Nhiều Lộc lại không có nước máy thật sạch để dùng.

Sông Xanh bất chợt cũng tinh quái, trả đũa Ánh Sương:

- Đố Ánh Sương nghe! Kênh Nhiêu Lộc của mỗi người ở đâu?

Nhớ câu ví von của ông Sen, cả hai lại phá ra cười khanh khách.

- Về độ nặng của mùi, ruột già mọi người đành phải chịu thua kênh Nhiêu Lộc đã được cải tạo thôi! Ruột già con người thì không thể cải tạo cho thơm tho được! Nhưng có cái hay là ruột già của mỗi chúng ta không lộ thiên, con người biết cách không gây ô nhiễm... Ruột già của loài người nói chung là thối tha một cách lành mạnh.

- Phòng vệ sinh thơm ngát, áo quần thơm ngát, da thịt thơm ngát... Phải nói thêm cho rõ chứ!

- Và phải gọi là *Sông Xanh* Nhiêu Lộc – Thị Nghè, chứ không phải là *Kênh Đen* đâu nghe!

Hai tiếng cười lại vỡ ra thật giòn giã.

T.X.A.

2011 & 16:24, 21-10 – 16:16, 22-10 HB13 (2013)

Ghi chú: Kênh Nhiêu Lộc được gọi đầy đủ là kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè. Sách xưa viết về dòng kênh này nhưng không gọi là kênh, mà là sông (sông Bình Trị), vì thuở bấy giờ chưa bị cư dân lấn chiếm, san lấp bờ sông, gây ô nhiễm, khiến lòng sông hẹp dần: “*Sông Bình Trị (tục xưng là sông Bà Nghè [Thị Nghè – chưa thêm] ở đất tổng Bình Trị), ở phía bắc trấn lỵ, từ sông Tân Bình quanh sau trấn lỵ qua cầu Ngang, ngược dòng mà lên phía tây, 4 dặm rưỡi thì đến cầu Cao Mên [Cầu Bông], chảy về phía tây bắc cầu chừng 2 dặm đến cầu Chợ Chiều [cầu Bà Chiều], chảy về phía nam, chừng 4 dặm đến đầu cầu Phú Nhuận (tục danh xóm Kèo [Cầu Kiệu]), 6 dặm nữa đến cầu Huệ [Lão Huệ, Ông Huệ], tột nguồn, đất hoang đầy đầm ao*” (trích: Trịnh Hoài Đức [1765-1825], “*Gia Định thành thông chí*”, bản dịch VSH., Nxb. Giáo Dục, 1999, tr.33). Kênh Nhiêu Lộc đặc biệt bị ô nhiễm trầm trọng từ những năm 60/XX đến những năm 90/XX... Từ

Trần Xuân An – Sáng đều hai nửa gương mặt

1993 đến 2000, TP.HCM. triển khai việc di dời, giải toả hai bên bờ kênh Nhiêu Lộc – Thị Nghè; công trình cải tạo, phục hồi kênh thực sự được khởi công từ tháng 3-2003, dự kiến đến giữa năm 2013 Nhiêu Lộc - Thị Nghè sẽ hồi sinh với những xây dựng mới thật hoàn chỉnh... (theo báo Tuổi Trẻ, 30-4-2012).

CÓ THỂ TRONG NĂM NÀO SẮP ĐẾN

truyện ngắn

Trần Xuân An

1

Lần thứ hai đến thăm, ông Xuân đã bàng hoàng và sững sờ khi phát hiện một tấm ảnh đen trắng, chắc hẳn đã được chụp lâu lắm rồi, treo trên tường phòng khách nhà bạn cũ ông Trảng. Đó là chân dung của một cô gái, như thể từ kí ức ông Xuân hiện ra. Rời khỏi ghế sa lông, để mặc ông Trảng ngạc nhiên, ông Xuân đến gần tấm ảnh, hơi ngẩng mặt, nhìn chăm chăm. Bất giác, ông chợt lùi lại, hơi cúi đầu, cau mày ngẫm nghĩ, như đang lục lọi trong óc, rồi lại bước tới, nhìn từng nét một chân dung người con gái trong tấm ảnh ấy.

- Sao nhìn kĩ dữ vậy, bạn? – Ông Trảng nói với nụ cười trên môi, khi thấy ông Xuân quay lại, buông người xuống ghế, vẻ mặt xúc động –.

- Nhìn thấy quen quen. Hình như là bạn học cũ thời trung học. – Ông Xuân bỗng nhìn ông Trảng, hỏi nhanh –. Cô gái ấy là ai? Anh có biết tên không? Chẳng lẽ đó là bà chủ nhà này?

- Gặp lại người quen ngày xưa thì có gì lạ! Nhưng có chắc không? Tôi cũng không biết tên vợ của bạn cũ tôi là gì, chỉ nghe mấy người quen của bà ấy và người hàng xóm đến đây gọi là bà Phăng. Phăng là tên của bạn cũ tôi. Họ gọi theo tên chồng đó mà!

Ông Trảng cũng trả lời những câu hỏi tiếp của ông Xuân về gia đình ông Phăng. Thì ra, thời vào quân trường tại Thủ Đức này, ông Trảng và ông Phăng gặp nhau, thân nhau, vì cùng được bố trí vào một tiểu đội. Suốt chín tháng, họ

thương quý nhau đến mức chỉ còn làm lễ kết nghĩa anh em nữa mà thôi. Những năm tháng sau đó, người phải xa quê Cần Thơ, theo đơn vị đóng tại Quảng Nam, người về đơn vị đóng tại quê nhà Quảng Trị, họ vẫn thường xuyên gửi thư cho nhau, và tranh thủ những dịp nghỉ phép để tìm thăm nhau. Chỉ sau ngày 30-4, trong dăm bảy năm, họ mới gián đoạn tin tức về nhau, vì cả hai đều phải học tập cải tạo ở các trại tập trung, rồi đều vất vả, bận lo sinh kế, vả lại cũng không tiện liên lạc với nhau bằng thư từ. Khi cuộc sống mỗi người tạm ổn định, họ lại tìm kiếm nhau, và tình bạn cũ lại được duy trì cho đến nay. Nhưng ông Trảng không thật rõ về vợ ông Phảng.

- Tôi nhớ hình như có lần Phảng đã nói tên vợ Phảng, nhưng lâu quá, không nhớ chắc lắm.

- Có phải tên Nhị không?

- Không! Tên là gì đó, chứ không phải Nhị.

Ông Xuân hơi thất vọng. Và ông tự nhủ, chẳng lẽ trí nhớ mình lại lầm lẫn?

Ông Xuân biết Tre có đọc truyện ngắn ông viết về Nhị-tóc-nâu và tổ học sinh thuyết trình về tiểu thuyết "*Bướm trắng*", vì lần đầu ông đến đây thăm ông Trảng, Tre có nhắc đến. Không ngờ Tre lại nhắc đến ngay tại ngôi nhà có treo tấm ảnh chân dung một cô gái mà ông Xuân tin chắc đó là Nhị-tóc-nâu ngày xưa!

Nhưng rồi ông Xuân cũng phải về lại nhà mình, sau khi nhờ ông Trảng, qua điện thoại, hỏi han vợ chồng ông Phảng thử xem, có phải đúng như ông tin chắc không, và câu trả lời là không phải. Ông Xuân bỗng dưng buồn lạ lùng, khi biết "*mẫu giấy bướm trắng*" chỉ là kỉ niệm, mãi mãi bay vào hư vô, chỉ đọng lại thành chữ trong mấy trang truyện!

Lần thứ ba, ông Xuân đến thăm ông Trảng vào buổi tối, với hi vọng được gặp bà Phẳng, mà ông ngờ là Nhị-tóc-nâu ngày xưa.

Nhưng sau phút ngỡ ngàng, ông Xuân thấy bà Phẳng với vẻ mặt được trang điểm kỹ lưỡng, trông không giống cô gái trong tấm ảnh treo trên tường. Có lẽ giữa cô gái ấy và bà Phẳng cách nhau đến 44 năm. Thêm vào đó, hình như bà Phẳng đã có lần đến thăm mỹ viện, nên nét mặt đã ít nhiều thay đổi so với gương mặt vốn có. Dáng dấp tuổi gần sáu mươi, lại mập mạp ra, đâu còn nét thon thả như kí ức ông Xuân còn lưu lại. Giọng nói cũng rất Nam bộ như chồng, đâu phải giọng Tam Kỳ ở Nhị-tóc-nâu thuở đó! Tuy vậy, ông Xuân cảm thấy vẫn có gì đó quen thuộc ở bà Phẳng. Bà Phẳng cũng hơi ngập ngừng nhưng rồi bảo là chưa bao giờ sống tại Tam Kỳ, Quảng Tín xưa một ngày nào, nữa là học trung học đệ nhị cấp ở đó. Dĩ nhiên, khi nói thế, bà Phẳng đã mặc nhiên cho rằng không hề có dịp nào quen ông Xuân thời học trò cả! Tuy vậy, bà Phẳng vẫn có vẻ xúc động. Chừng như cả ba người đàn ông cũng nhận ra vẻ xúc động ấy, nhưng họ nghĩ đó là cảm xúc thường tình ở phụ nữ khi có ai đó ngỡ mình là bạn học cũ mà thôi.

Mặc dù vẫn còn chút ngỡ ngàng, nhưng một khi bà Phẳng không thừa nhận mình là Nhị-tóc-nâu với quê quán Hà Lam – Tam Kỳ, ông Xuân không thể nói lời nào khác, ngoài việc xin lỗi mình đã nhớ lầm. Bỗng dưng ông Xuân lại rơi vào tâm trạng thất tình thời học trò trung học, mặc dù hiện nay trong lòng ông chẳng dám có chút xúc cảm yêu đương nào! Phải chăng đó là tâm trạng cũ, cách đây hơn bốn thập niên, sống lại trong ông?

2

Tre đã ra lại Kẻ Diên, Quảng Trị sau hơn mười lăm ngày ở tại thành phố này để cùng anh Trung chăm sóc ông Trảng.

Trong thời gian đó, Tre và Trung cũng đã vài lần gặp gỡ, trò chuyện cùng hai cô sinh viên Sông Xanh và Ánh Sương. Một cách khá mặc nhiên, Trung chuyện trò với Ánh Sương nhiều hơn, và Tre cũng tỏ ra thích chuyện trò với Sông Xanh. Không hiểu sao, Tre thấy giữa hai cái tên Trung và Ánh Sương có gì đó gần gũi, có lẽ vì quả trứng vàng và hạt sương long lanh đều gọi ra hình tròn, còn tên Sông Xanh và tên Tre lại gọi vẻ tương đồng là nét dài. Cảm nhận ấy hơi ngộ nghĩnh.

Có điều, không hiểu sao Tre vẫn cảm thấy nhớ nhớ nghệ sĩ Sông Hiếu, và cho rằng mình phải ra lại quê nhà là hợp lẽ. Đó cũng là ý kiến của ông Trảng, nhưng cơ sở của ý kiến ấy hơi thực tế. Ba anh bảo, Tre nên ra, vì nhà chỉ còn có mẹ. Vả lại, anh Trung ở lại đây, mẹ sẽ được nghỉ ngơi thêm, vì công việc bán cháo bột quanh năm vốn không phải nhẹ nhàng. Hơn nữa, về bếp núc, nấu nướng tại đây, Tre không khéo tay bằng anh Trung.

Thật ra, Tre biết khi ra lại Kẻ Diên, có nghĩa là quãng cách địa lí giữa anh và cô giáo, nghệ sĩ Sông Hiếu ở Đông Hà gần lại, nhưng cũng chắc gì Tre sẽ ra Đông Hà hoặc Sông Hiếu sẽ vào Kẻ Diên, để gặp gỡ nhau, mặc dù họ đã thân nhau hơn, so với mấy tháng trước, khi mới hợp đồng với nhau về chiếc đĩa CD, thu âm thanh diễn ngâm hai bài ca dao cổ về Kẻ Diên!

Đêm trước khi chia tay, Tre đã hẹn gặp Sông Xanh ở một tiệm cà phê ven bờ kênh Nhiêu Lộc mà nay đã rất sạch sẽ, thoáng mát, thơ mộng, mặt kênh rộng như một con sông nhỏ. Quán ở khúc đường yên ả nhất, không nhạc xập xình và cũng không ồn ào, đông đúc khách.

Hai con đường ven hai bờ kênh có tên là Hoàng Sa, Trường Sa.

- Rất tiếc là chúng ta đang ngồi ở Hoàng Sa, Trường Sa tại Thành phố Hồ Chí Minh, chứ không phải ở Hoàng Sa, Trường Sa ngoài Biển Đông! – Tre nói, hơi chua chát –.

- Anh nói như thế là mĩa mai, phải không? – Sông Xanh mỉm cười, cảm thông –.

- Sự thật là vậy. Ngay những người đặt tên đường hẳn cũng ý thức rõ điều đó. Tên hai con đường nhắc chúng ta phải nhớ đến Hoàng Sa bị chiếm, những đá, bãi đã bị cướp, thuộc Trường Sa, nhưng nhớ một cách chua chát... Đó là cái nhớ cay đắng nữa, về sự mất mát, bị xâm chiếm. Nếu thu hồi được Hoàng Sa, các đá, bãi ở Trường Sa, thì đó là tên của hai chiến công! Nhưng sự thật đâu phải chiến công, mà ngược lại.

- Nhưng nhớ đến vẫn hơn là quên lãng.

- Đúng rồi. Nhớ, để mĩa mai, cay đắng, chua chát, và nhớ, để tái chiếm, để thu hồi. – Tre ngừng lại, giọng chùng xuống –. Hi vọng là vậy, chứ không phải đặt tên đường như thế để xoa dịu sự phẫn nộ của quần chúng. – Tre ngả người ra tựa ghế –. Thôi, ngày mai, anh ra lại Quảng Trị rồi. Chuyện Hoàng Sa, Trường Sa nếu vẫn cứ cái đà này, chắc còn dài ngày lắm! Bây giờ mình tạm gác lại, chuyện trò chuyện gì về bọn mình đi!

Sông Xanh gật đầu, nhưng cô lại im lặng.

Không thấy Sông Xanh nói gì, Tre ngập ngừng, rồi hỏi:

- Tốt nghiệp đại học xong, với bằng cử nhân tài nguyên - môi trường, Sông Xanh có muốn làm công chức không?

- Nhiều người thuộc các khoá trước Sông Xanh thường xin vào làm công tác quản lí nhà đất hoặc quản lí khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường...

- Nhà đất? Nếu tham những thì giàu lắm đó! – Tre cười, trêu Sông Xanh –.

- Công chức thời nào cũng thế thôi. Nếu có tham những mới giàu có, bằng không thì cũng chỉ lương ba cọc ba đồng. Có ngành béo bở, có ngành khô hạn... Sự thật đó ai cũng biết. Từ xa xưa, dân gian đã nói, “*cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan*” mà anh! – Sông Xanh nói –. Cho nên... Đến đâu hay đó thôi. Nghĩ xa, nhưc đầu lắm, anh!... Thật ra, người làm công chức thì có cơ hội làm quan to, từ to vừa đến rất to, nhưng cũng chẳng mấy người đạt được, mà đa số là làng nhàng, đứng yên tại chỗ cho đến khi già, về hưu. Suốt một đời lương ba cọc ba đồng.

- Nhưng bây giờ ai không tham những, sẽ bị đồng nghiệp loại trừ ngay. Thậm chí có người gào lên đau đớn, như nhân vật Chí Phèo, *tôi muốn lương thiện, thanh liêm nhưng ai cho tôi làm người lương thiện, thanh liêm!* Người ta đôn đãi với nhau như vậy. Không biết có đúng không? Báo chí chính thống ít nhiều cũng hé lộ, nhưng không rõ lắm! – Tre nói –.

- Nếu lương ba cọc ba đồng thì mức sống cũng như người dân làm những ngành nghề khác. Công chức đã vào biên chế nhà nước chỉ hơn thiên hạ cái ổn định và nhàn nhã, ăn mặc sạch sẽ, đảng hoàng, sáng cấp ô đi, chiều cấp ô về. Phải vậy không anh?

- Kinh doanh tư nhân, có loại thăng trầm, có loại ổn định. Những ai không sợ thăng trầm thì có thể có người giàu to, còn những ai muốn làng nhàng ổn định cũng có thể được. Người trở thành đại gia cũng hiếm như người làm quan to. – Tre nói –. Nhưng làm công chức xem ra oai vệ, và thực tế là

có quyền lực hơn làm người dân. Đại gia cũng chỉ có quyền trong công ti của mình thôi.

- Thôi đến đâu hay đó, anh Tre à!

- Ừ, biết là để biết mà sống, vậy thôi. Điều quan trọng nhất là chúng mình phải có trình độ học vấn, có bằng cấp, để làm việc gì cũng hiệu quả hơn, và để sống với đời chứ, phải không? Muốn ngẩng mặt với đời suốt đời, thì lúc còn trẻ như bọn mình, phải học, và học suốt đời, chứ không còn cách nào khác.

Cả hai người trẻ tuổi nhìn ra mặt kênh lấp lánh ánh đèn. Lát sau, Sông Xanh nói:

- Ngày mai anh ra rồi!... Sông Xanh đến bây giờ cũng hơi còn cảm giác ngỡ ngàng, tưởng như không phải trong đời thật, vì ở tận trong Nam bộ này mà quen với anh tận ngoài Quảng Trị.

- Có bao giờ Sông Xanh dự định ra ngoài đó chơi không?

- Có chứ anh! Khi quen anh, anh Trung, chị Sông Hiếu, chị Lá Xuân trên Facebook, Sông Xanh lại càng thích ra thăm vùng Quảng Trị.

- Thì ra một chuyện cho vui. Nếu thấy thích thì cứ ra dài dài như ra quê hương vậy, cũng được.

Sông Xanh nghe mình đồ mặt, thẹn thùng, và cô mỉm cười. Không thấy Sông Xanh nói gì, Tre nói về hình ảnh dòng kênh trước mặt, từ trí nhớ bỗng hiện ra trong ý thức:

- Ở trên dòng kênh Nhiều Lộc này, có những người đã tổ chức thả đèn thủy đăng để tưởng nhớ Hoàng Sa, thương tiếc những đá, những bãi như Gạc Ma, Chũ Thập ở Trường Sa...

- Đúng rồi, anh!

Bất chợt, Tre hình dung ra những đoá hoa giấy có thấp nền, đang vừa trôi vừa toả sáng trên mặt kênh. Tre cũng thấy

trên những đoá hoa lửa nền ấy, có những con bướm trắng bằng giấy như trong một truyện ngắn của ông An Trần Xuân. Không hiểu sao lại có sự kết hợp lạ kì như vậy! Cánh bướm mộng ảo, yêu đương riêng tư liên quan gì đến những đoá hoa tường niệm, lung linh lửa nền, mà đau xót nghìn trùng!

Sau khi chờ Sông Xanh đến nhà, vẫn căn nhà có phòng cho sinh viên trọ học, ven kênh Nhiêu Lộc này, Tre chia tay Sông Xanh, hẹn ngày gặp lại.

Đêm đó, và suốt buổi sáng hôm sau, khi đã ngồi trên tàu lửa, Tre vẫn không thôi suy ngẫm về dòng kênh Nhiêu Lộc, hoa nền trời và bướm giấy trắng vờn bay. Đó là tấm lòng trong lành như suối khe nguyên sơ luôn luôn bị nguy cơ ô nhiễm đe dọa. Đó là nỗi đau bị xâm lược biển đảo. Đó là tình yêu đương ảo mộng. Tre bỗng ước mơ lũ bướm trắng kia phải biến hoá thành những chiếc máy bay phản lực xua đuổi quân bành trướng Trung Quốc ngang ngược... Đàn phi cơ Việt Nam bay trên những đảo, những bãi ngoài Biển Đông sáng đèn... Còn những tấm lòng trong lành? Biết lấy gì để bảo vệ và thanh lọc?

Tre thở dài, thầm nghĩ, với anh, Sông Hiếu cũng như Sông Xanh đều là ảo ảnh cả sao?

3

Vết mổ để lấy đầu đạn ra đã lành hẳn từ hơn nửa tháng rồi. Nó để lại một cái sẹo nhỏ. Hai hôm nay, ông Trảng lại được tháo băng bột ở chân, bằng một đường xẻ dọc bởi lưỡi cưa tròn nhỏ có gắn mô tơ điện của bệnh viện. Chỗ xương bị rạn đã liền. Nhưng sau một tháng cố định bằng thạch cao, chân ông teo lại thấy rõ. Bác sĩ dặn dò, ông cần phải tập đi và xoa bóp căng chân.

Tối nay, Trung đã cùng Ánh Sương đi chơi. Bà Phẳng cũng đã về Cần Thơ quê chồng từ tuần trước và đã cùng mấy người chị em bên chồng đi du lịch ở Campuchia. Trên sân nhà, ánh đèn từ mái hiên đúc toả sáng vừa đủ để ba người đàn ông ngồi quanh chiếc bàn sa lông đã được bung ra từ phòng khách. Trên bàn là vài món nhắm ông Xuân tiện đường ghé mua, mang tới, với chai rượu Trung đã mua sẵn cho ba từ buổi sáng hôm qua.

Ông Trảng ngồi ở vị trí có thể ngẩng đầu lên nhìn thấy chuông bồ câu ở góc sân. Cả ba người đưa cao ba chiếc li thủy tinh, chạm nhẹ, nhưng chỉ hai li có rượu màu hổ phách sóng sánh, còn một li chỉ là nước tinh khiết trắng.

- Không biết anh Trảng có còn giữ tấm ảnh nào thời anh em mình học ở trường sĩ quan Thủ Đức và thời anh về đơn vị ở Quảng Trị không? Tôi vẫn còn nhiều ảnh lắm đó! – Ông Phẳng nói, nghiêng đầu cười –

- Tôi cũng còn giữ chứ! Kỉ niệm mà. Thời sau 30-4 phải cất rất kĩ, vì sợ phiền hà. Nhưng đến nay, tôi vẫn còn khá nguyên vẹn, thỉnh thoảng cũng lấy ra xem. – Ông Trảng trả lời, và hỏi –. Đâu? Anh lấy ra đây để ba anh em mình cùng xem đi.

Ông Phẳng đi vào phòng ngủ, lấy ra một cuốn an bum khổ lớn, khá dày. Thấy không đủ ánh sáng để xem ảnh, ông vào lấy thêm chiếc đèn bàn với cuộn dây điện mang ra, rồi lại cầm đầu phích cắm, kéo dây vào phòng khách, cắm vào ổ điện. Đèn sáng trên bàn sa lông.

Ba mái đầu tóc đã muối tiêu, đã bạc chụm vào nhau. Ba đôi mắt, tháo kính cận ra hoặc mang kính lão vào, cùng ngắm nghía những tấm ảnh đen trắng. Ông Xuân cũng chia sẻ cảm xúc với hai người bạn lớn tuổi hơn, chứ ông Xuân chưa từng có một ngày nào trong đời phải đi lính cả.

- Tôi vẫn thấy tự hào thời đi lính, anh Trảng à! – Ông Phảng đã xem an bum của mình nhiều lần trong mấy chục năm qua, nên để cho hai người bạn mãi mê xem, ông nói –.

Ông Xuân cũng đã ngồi lại với tư thế cũ, nhìn ông Phảng:

- Ki niệm trai trẻ mà!

Ông Phảng:

- Thời trai trẻ, đúng rồi, anh! Nhưng tôi muốn nói là thời tụi tôi là sinh viên sĩ quan, rồi là sĩ quan quân đội chế độ cũ ấy. Thời đó, chúng tôi cũng như nhiều người lính khác, đều yêu nước, chiến đấu chống Nga Xô, Trung cộng ăn mình xâm lược, lộ diện bành trướng đó chứ. Bây giờ phe đỏ chiến thắng, thống trị thì thời thế nó thế phải thế.

Ông Trảng gấp tập an bum lại, tháo kính lão, bỏ vào túi áo:

- Đúng rồi, anh! Mình vẫn giữ niềm tự hào chống Nga – Trung ăn mình xâm lược, lộ diện bành trướng. Nhưng cũng rất đau, đau mãi khôn nguôi do một nửa tính chất còn lại của cuộc chiến tranh, đó là người Việt với người Việt cầm súng đạn hai Khối, Khối Tự do và Khối Cộng sản, bắn nhau, giết nhau, đến khi đã thống nhất rồi, vẫn còn hành hạ, thù ghét nhau...

Ông Xuân góp chuyện:

- Bây giờ chỉ nói gọn là tự hào về một thời Quốc gia yêu nước, chống ngoại xâm Nga - Trung là đủ rồi. Đó sự thật lịch sử, cho dù trong hàng ngũ quân đội Quốc gia, chính quyền Quốc gia vẫn có những kẻ quá khứ chính trị không đẹp đẽ gì. Đó là tôi nói đến những phần tử vốn là sản phẩm của thời thuộc địa, bán thuộc địa Pháp ấy mà!

Ông Phảng có vẻ không bằng lòng, ngắt lời:

- Thì phía đỏ cũng vậy thôi. Cấp tướng, cấp lãnh đạo chính trị cao của phe đỏ cũng có người xuất thân là lính thuộc địa Pháp, công chức, nhân viên thời Pháp thuộc.

Ông Xuân cười xoa:

- Tôi chưa nói hết mà anh!

Ba người đàn ông sắp đến tuổi sáu mươi và sắp quá tuổi sáu lăm cùng cười, mời nhau nâng li. Ông Phẳng cười lớn nhất, nhưng nói vừa đủ nghe:

- Hoan hô! Người Việt Nam, cho dù thuộc phe đỏ hay thuộc phe vàng, đều thoát thai là nguy đỏ hay nguy vàng, cũng đều yêu nước, chống ngoại xâm cả.

- Nhưng phe vàng chúng ta chiến bại! – Ông Trảng nói, trầm tĩnh hơn –.

- Trời đất! *“Đừng đem thành bại luận anh hùng”* mà! Cổ nhân đã dạy thế từ xưa. Thì rõ ràng phe vàng chúng ta đã bại, đã phải vượt biên, vào trại cải tạo, đi HO, đủ trăm ngàn nhục nhã, khốn khổ khốn nạn, nhưng sự thật là chúng ta chỉ chống “quan thầy Nga Sô và Trung cộng” thôi. Chúng ta yêu nước, chống hai nước lớn xâm lược, bành trướng, áp đặt tư tưởng, chủ nghĩa của lãnh tụ chính trị họ lên đầu lên cổ chúng ta. Đó là sự thật lịch sử. Chúng tôi thất bại, anh bạn Xuân à, nhưng chúng tôi vẫn mãi tự hào là quân đội Quốc gia yêu nước, chống ngoại xâm ản mình, bành trướng lộ diện Nga Sô – Trung cộng. Thế là đủ rồi. Chúng tôi đâu có thể làm gì hơn. Chúng tôi từ lâu chấp nhận thất bại, chấp nhận tù tàn binh, chấp nhận bị phe đỏ cai trị, rồi chúng tôi thành công dân của chế độ đỏ này, nhưng chúng tôi vẫn có quyền tự hào về quá khứ là lính tráng, sĩ quan quân đội Quốc gia, Việt Nam cộng hoà chứ! Không ai có thể *sadisme lịch sử* được, trong thời đại bùng nổ thông tin toàn cầu này!

Ông Xuân mỉm cười, đồng cảm:

- Hai phe, đỏ và vàng, đều là người Việt Nam, yêu nước, chống ngoại xâm sau lưng của nhau! Tôi cũng đã từ lâu nói như vậy, viết như vậy.

Ông Phẳng lại mời hai người đàn ông, một người là bạn thân niên, một người là bạn mới quen, cụng li lần nữa.

Ông Phẳng lại vào nhà, mang cây đàn ghi ta ra. Tắt đèn để bàn trước mặt ông Trảng, ông ôm đàn, hát khẽ vừa đủ nghe. Đó là dĩa bài hát thời oanh liệt trai trẻ của ông và ông Trảng. Ông Trảng cũng ôm đàn hát, nối tiếp niềm cảm xúc của nhau.

Ông Xuân lặng lẽ ngồi nghe. Trong tiếng hát, tiếng đàn, ông Xuân hình như nghe có chen vào tiếng chim bồ câu gù trên chuồng. Có thể đàn chim bồ câu đã rúc đầu vào cánh ngủ say, nhưng với ông Xuân, mơ hồ có tiếng bồ câu gù thật.

Trong vài phút giây nào đó, ông Xuân cảm thấy trong lòng mình có vương vịu chút thắc mắc về bà vợ ông Phẳng, mà thật lòng, ông Xuân ngờ ngợ như là Nhị-tóc-nâu thuở học trò Tam Kỳ, Quảng Tín xa xưa. Bà về Cần Thơ quê chồng, rồi cùng chị em chồng đi du lịch sang xứ Angkor Wat, Angkor Thom?

Như thể đột ngột, ông Trảng lại nói:

- Điều mà chúng ta cần và mong có được, đó là *sự công bằng lịch sử* trong sách sử, trong đời sống xã hội. Đó là *danh dự* cho lớp già. Đó là *cơ hội đồng đều*, vô điều kiện cho lớp người trẻ, trong đó có con cháu chúng ta... Con cháu phe vàng chúng ta cũng được đối xử công bằng như con cháu của phe đỏ. Không có gì cản trở, kìm hãm chúng.

Ông Phẳng cũng nói, mắt trở nên xa vời:

- Cựu lính vàng chúng tôi, người trẻ nhất đến năm nay cũng gần chạm ngưỡng sáu mươi tuổi. Đó, thử tính xem, 1975, 18 tuổi, thì 2015, 58 tuổi. Già hết rồi... đâu có mong muốn gì hơn...

- Đúng vậy đó, hai anh! Rất thiết thực, phù hợp với lẽ phải, đạo lí... – Ông Xuân lặp lại, để nhấn mạnh –. Tóm lại, *thứ nhất*, công bằng trong sách sử cũng như trong đời sống là trả danh dự, phẩm giá cho cựu binh, cựu công chức Việt Nam cộng hoà, và *thứ hai*, cơ hội tiến thủ đồng đều, vô điều kiện cho lớp trẻ con cháu họ cũng như con cháu người lính Việt Nam dân chủ cộng hoà trước 30-4. Ngắn gọn và đầy đủ vậy thôi. – Ông Xuân nói thêm –. Tôi còn muốn khẳng định về sự thật lịch sử 1945-1954-1975 là Quốc gia, gồm cả Việt Nam cộng hoà về sau, cũng như Việt Nam dân chủ cộng hoà đều chống ngoại xâm. Đó là các thứ ngoại xâm khác nhau: Pháp, Nhật, Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc...

Hai người bạn đồng đội chế độ cũ uống những ngụm rượu cuối trong chai. Không uống được rượu, ông Xuân cũng nâng li nước tinh khiết. Tuy vậy, không khí vẫn rất chan hoà, thân tình.

- Tôi rất quý trọng hai anh, và nói thật, – Ông Xuân trầm tĩnh nói –, yêu cầu của các anh nói chung, nếu Đảng, Nhà nước hiện hành thực hiện, cũng không tốn kém tiền bạc gì lắm, chỉ soạn lại bộ sử về giai đoạn 1945-1954-1975 và những chương sách giáo khoa liên quan, đồng thời ban hành một nghị quyết về cách ghi lí lịch, cơ hội tiến thủ đồng đều, vô điều kiện cho lớp trẻ hai miền Nam cũng như Bắc. Không tốn kém tiền bạc gì lắm đâu. Chỉ cần cách nhìn, sự nhận thức lại, và tấm lòng trong sáng, hoà giải, hoà hợp dân tộc thật sự, chứ không phải vờ vịt, lừa và dối. Đúng là nếu những nhà lãnh đạo tối cao có đủ hai điều đó, thì thật sự đại phúc cho Đất nước Việt Nam chúng ta, dân tộc Việt Nam chúng ta. Muôn đời lòng dân và sách sử ghi công ân họ. Tuy nhiên, cũng quá khó. Khó là vì cách nhìn thiếu sự nhận thức lại, mà rất định kiến, và lòng dạ hẹp hòi. Nhiều người đã nói, ngụ ý nhắc nhở chung, rằng, trong lịch sử, đã từng có những tập

đoàn phong kiến chiến đấu chỉ vì quyền lợi cục bộ, chỉ vì quyền lực, địa vị và cũng chiến thắng... – Ông Xuân nói tiếp –. Có thể, trông chờ ở lớp người lãnh đạo Việt Nam không dính líu gì đến cuộc chiến tranh 1945-1954-1975 tại nước mình trong bối cảnh thời Chiến tranh lạnh trên thế giới (1945-1991). Đó là những người hiện nay dưới tuổi 50. – Ông Xuân lại nói tiếp –. Tuy nhiên, thực tế là, các anh cứ tin chắc hiện thực lịch sử sẽ diễn ra như vậy, nhưng không biết đến thời điểm nào mới diễn ra. Có thể trong năm 2016 sắp đến.

Ông Trảng đứng dậy, bỗng ngã xuống sân. Có lẽ ông quên bẵng cái nạng gỗ, trong khi căng chân mới được tháo bột thạch cao và còn yếu. Ông Xuân, ông Phảng vội đỡ ông Trảng dậy. May quá, có lẽ vậy, ông Trảng không phải đột quỵ.

4

Sau khi tiễn chân hai cha con ông Trảng lên tàu lửa ra Quảng Trị, Ánh Sương và Sông Xanh xin chào tạm biệt ông Xuân, ông Phảng ở cổng ra vào sân ga Hoà Hưng.

Ông Phảng đang ngồi trên xe máy của mình, quay mặt về phía ông Xuân, cũng đang ngồi trên xe máy, ở bên cạnh:

- Anh Xuân, tôi mời anh đến một tiệm cà phê máy lạnh nào đó, để nói với anh về một điều mà tôi nghĩ, chắc anh cũng cần biết rõ. Anh đồng ý chứ?

Hơi bất ngờ, ông Xuân hỏi lại:

- Chuyện gì thế anh?

- Chuyện tám ảnh trên vách phòng khách nhà tôi đó mà!

Ông Xuân sững sờ, buột miệng như cái máy, “vậy hả!”, và sau mười giây, định thần lại, ông gạt đầu. Ông Xuân chạy xe theo xe ông Phăng.

Người bảo vệ kiêm cả công việc giữ xe đưa cho hai người khách mới ghé xe vào hai tấm thẻ ghi số bọc ni lông đã cũ kĩ.

Họ bước vào tiệm cà phê, lên lầu, đến ngồi ở một bộ bàn ghế đặt tại góc phòng. Máy điều hoà không khí khiến họ cảm thấy dễ chịu. Trong khi chờ tiếp viên mang thức uống đến, theo yêu cầu của mỗi người, ông Phăng ngắm nghĩ một chút rồi nói:

- Anh Xuân này! Tôi biết anh nhớ không làm về tấm ảnh ở phòng khách nhà tôi. Tấm ảnh ấy, có ai hỏi, bà ấy cứ bảo là em họ mà thôi!

- Thật là ảnh chân dung của cô bạn học Nhị-tóc-nâu à?
- Ông Xuân ngẩn ngơ -

- Đúng rồi. Đó là một trong hai cô nữ sinh cùng tên họ và chữ lót: Cao Thị Phương Nhị, mà lớp của anh hồi đó gọi là Nhị-tóc-nâu và Nhị-tóc-đen đó mà!

- Thi ra, anh cũng tưởng tận như vậy! Anh có biết Nhị-tóc-đen bây giờ thế nào không?

- Không. Tôi chỉ biết Nhị-tóc-đen như trong nhật kí 1971-1974 của nhà tôi thôi.

- Nhị-tóc-đen sau 30-4 vẫn sống ở Quảng Nam, chủ yếu ở Đà Nẵng, chồng con đẽ huề, gia đình hạnh phúc lắm.

Tiếp viên bung khay thức uống ra. Cuộc chuyện trò tạm ngừng lại, rồi tiếp tục.

Ông Phăng mỉm cười:

- Chúng ta bây giờ lớn tuổi cả rồi... Tôi cũng thành thật nói với anh, thật ra, tôi không thuộc loại người tò mò, tọc mạch về kỉ niệm của vợ mình. Đó là tấm ảnh vợ tôi chụp năm bà ấy học lớp 12...

- Năm lớp 12 tôi không còn học chung lớp ở Tam Kỳ với chị nhà nữa, tôi đã ra Đà Nẵng để học tiếp lớp 12.

- Tôi cũng biết điều đó. Và thú thật với anh, những điều tôi biết được không phải tôi cố ý tìm hiểu hay điều tra gì đâu! – Ông Phẳng nhếch môi cười nhẹ –. Tình cờ cả thôi! Số là thế này, vợ chồng chúng tôi lần đầu gặp nhau ở Cần Thơ, rồi khoảng vài tháng thì thành hôn. Đó là thời điểm cuối năm 1978, sau khi tôi vừa được phóng thích khỏi trại cải tạo khoảng bốn tháng. Tôi không hề hỏi han gì về kỉ niệm cũ của cô ấy cả. Nhưng, thế rồi, cách đây khoảng mười năm, nghĩa là sau khi tôi và Cao Thị Phương Nhị kết hôn, chung sống, có hai mặt con đã khôn lớn, đã lập gia đình riêng, tôi tình cờ tìm thấy nhật kí của vợ tôi trong một chiếc hộp bà ấy để trong một ngăn khoá tủ. Tôi đọc thử, thấy bà ấy viết khá văn chương, nên tôi bị hấp dẫn ngay. Đó là nhật kí chủ yếu về ba năm trung học đệ nhị cấp, từ lớp 10 đến lớp 12, và lác đác có ít trang rời rạc về mấy năm sau 30-4-1975. – Ông Phẳng bỗng tắt nụ cười nhẹ –.

- Thế thì có gì đâu anh? – Ngập ngừng, rồi ông Xuân hỏi tiếp –. Tôi không hiểu vì sao Nhị-tóc-nâu lại khác xưa nhiều quá, ngay giọng nói cũng khác...

- Bà ấy lúc trẻ thì gầy, mảnh mai, nhưng lúc đã lớn tuổi, đâm ra phốp pháp hẳn! – Ông Phẳng cười –. Còn giọng nói, bà ấy sống với tôi đã ba mươi bảy năm rồi, nên nói giọng Nam bộ đặc sệt. Và anh biết đó, những năm gần đây, phụ nữ họ chịu khó đến thẩm mỹ viện, chịu khó trang điểm hơn xưa nhiều lắm... – Vẫn giữ nụ cười trên môi, ông Phẳng nói –.

Ông Xuân thắc mắc:

- Nhưng vì sao chị nhà lại bảo với tôi là chưa từng sống tại Tam Kỳ ngày nào, nữa là học hành ở đó... Tôi biết chắc Nhị-tóc-nâu là người Hà Lam, Quảng Tín cũ mà, và

gia đình vào sống tại Tam Kỳ từ lúc Nhị-tóc-nâu còn học tiểu học.

Ông Phẳng bỗng im lặng, trong một lúc khá lâu. Ông không nói gì, nhưng nét mặt ông dần dần trở nên trầm tư hẳn.

- Điều hệ trọng đối với Nhị-tóc-nâu lại xảy ra sau khi bỏ dở việc học do Trường Đại học Quảng Đà ở Đà Nẵng bị giải thể, sau 30-4.

Không nói tiếp nữa, ông Phẳng lục túi xách tay, lấy ra chiếc điện thoại di động, bấm mở màn hình. Ông đưa điện thoại cho ông Xuân, và nói:

- Đây là năm trang nhật kí của bà xã tôi. Anh cứ đọc đi, sẽ rõ, anh à.

Ông Xuân cảm thấy xúc động, và cũng không biết định rõ tính chất của xúc động đó là gì. Ông dán mắt vào màn hình điện thoại trên tay, sau khi cởi kính cận ra, cầm ở tay kia.

Khoảng hơn mười lăm phút im lặng trôi qua, ông Xuân đã đọc xong năm trang viết tay với nét chữ không khác nét chữ học trò ngày xưa của Nhị-tóc-nâu, nét chữ trên “*mẫu giấy cánh bướm*”.

Chừng như để tôn trọng ông Phẳng, tôn trọng Nhị-tóc-nâu, ông Xuân cũng lại tiếp tục im lặng. Ông chờ nghe ông Phẳng nói, chứ không thể bày tỏ cảm nghĩ của chính mình.

- Đây chỉ là chuyện riêng tư thôi. Tôi quý anh, nên nói rõ để anh biết, và đưa anh đọc năm trang nhật kí ấy. Đó là lí do vì sao bà ấy lại giấu kín quê hương, bản quán Quảng Tín cũ, không nhận anh là bạn học cũ ở Tam Kỳ. – Ông Phẳng lại khẩn khoản nói –. Xin anh đừng kể lại cho ai biết nữa. Chỉ có anh và tôi, dĩ nhiên là cả vợ tôi nữa, biết đến năm trang nhật kí này. Ba đưa con tôi, trong đó có đứa con đầu là con riêng của bà ấy, chúng cũng chẳng biết. Anh cố gắng giữ bí mật giúp tôi.

- Tôi không bao giờ tiết lộ cho ai khác đâu anh. Xin anh và chị nhà cứ yên tâm.

- Thật ra, đó là một chuyện tình buồn thời không khí xã hội quá thăng thốt, cơm áo khó khăn, bản thân Nhị-tóc-nâu lại suýt cuồng dại vì bị lỡ dở việc học... Vả lại, Tam Kỳ thì bé nhỏ, nên chuyện trai gái yêu đương, có bầu, nhưng hai gia đình hai bên, một bên là cán bộ tập kết, một bên là công chức chính quyền Miền Nam, không đồng thuận, gay gắt đến mức chàng trai phải đâm đơn xin qua Campuchia chiến đấu, rồi từ thương ở đó, cả Tam Kỳ đều biết. Vợ tôi xấu hổ, khổ tâm vô cùng. Vì vậy, nên vợ tôi mới vào Cần Thơ... Thế thì đâu có gì trọng lượng, phải không anh Xuân? Vậy mà... – Ông Phăng nói thật khẽ, và im lặng, không nói tiếp nữa –

Ông Phăng vào quầy thu ngân tính tiền thức uống.

Hai người đàn ông chia tay nhau, không quên hẹn ngày gặp lại. Nhưng trong thâm tâm, ông Xuân tự nhủ, ông chỉ có thể đến thăm vợ chồng ông Phăng, một khi chính bà Phăng – Nhị-tóc-nâu ngày xưa – đích thân mời ông. Ông tôn trọng nỗi đau giấu kín của người bạn học cũ.

Trên đường về nhà, ông Xuân bắt chợt nhớ đến Tre, Trung, Sông Xanh, Ánh Sương cùng hai người bạn của họ, hai cô gái mà ông chưa bao giờ gặp, chỉ nghe nói đến, là cô giáo, nghệ sĩ diễn ngâm Sông Hiếu và Lá Xuân.

T.X.A.

13: 20, 08-01 – 16:50, 09-01 HB16 (2016)

MÀU GIẤY CÁNH BƯỚM

truyện ngắn

Trần Xuân An

1

Sau khi hai người bạn gái cùng tên Nhị, cùng lớp và cùng tổ học tập ra về, sáu cậu học sinh lớp 10C không hẹn nhưng đều trông theo. Mỗi người có một cách trông theo, và đều cố tình che giấu ánh mắt trông theo đó, bằng nụ cười, bằng cái phác tay, bằng sự gấp lại cuốn sách trước mặt, bằng tiếng ực của ngậm nước trong cuống họng...

Một mảnh giấy khoảng nửa trang vỡ không biết của Nhị-tóc-đen hay của Nhị-tóc-nâu, vì cả hai người bạn gái ngồi kề nhau, mảnh giấy gấp tư lại nằm trên bàn, trước mặt, ở giữa, một vị trí cách đều cả hai cô nàng. Chỉ nét chữ, sau khi mảnh giấy được Xuân (*) nhanh nhâu mở ra, mới cho sáu cậu học trò biết ai đã vô tình hay cố ý để lại. Họ lại càng ngẩn ngơ khi biết chính Nhị-tóc-nâu, chứ không ai khác, đã viết vài dòng chữ không ghi tên người mà cô nàng muốn gửi đến: *“Gương mặt ấy trông giống tranh kí hoạ chân dung Nhất Linh lắm đó. Nhất Linh, ơi cái ông tác giả ‘Bướm trắng’, nhà văn mà mình quý trọng và yêu mến vô vàn”*.

Một trận bàn tán không thể không nổ ra tức thì.

- Trời đất! Ai vậy ta? – Đãng không thể kìm chế được, hỏi ngay, như thể tự hỏi –.

Sáu cậu trông nhau. Trong óc mỗi anh chàng đều so sánh sáu gương mặt chàng trai cùng tổ, trong đó có mình, xem thử ai giống với tranh kí hoạ về Nhất Linh nhất.

- Tranh vẽ Nhất Linh, mà ông hoạ sĩ nào đó chỉ hươ tay, phóng vài nét bút thể này, chỉ lấy cái thần thái thôi, thì

ai trong sáu đứa bọn mình cũng có thể suy đoán lung tung cả! – Tấn nói –.

- Mình không nghĩ như vậy. Mình thấy hai câu này chỉ nhằm gửi cho Nhị-tóc-đen thôi. Viết trên các mẫu giấy chuyền qua chuyền lại là cách mấy ả thường “trò chuyện trong giờ học” đó mà! Đây là giờ học tổ, hai ả cũng bày trò theo cách đó. – Văn nói, ra về rành về các “thói” của nữ sinh –.

Một trận cười bùng lên từ sáu cái miệng mở rộng.

- Nhất Linh có đẽ râu mép mà! – Công nói, làm trận cười chung chợt to lên rồi phụt tắt –.

Trong sáu cậu học sinh lớp mười, cũng đã có vài ba cậu đã có ria mép tơ, xanh xanh mờ mờ.

Công tự phản biện ngay, chùng như tự biện hộ cho những sợi râu mép tơ chưa chịu mọc của chính mình:

- Râu? Không quan trọng cái đặc điểm ấy đâu!

Phương cười khẽ, tiếp lời trong trạng thái như thể nghĩ ngợi:

- Con gái giống cha, chẳng lẽ con gái cũng phải có râu mép, râu cằm! Chán gì trường hợp cô gái này hao hao giống ông trung niên nọ, bà già này giống cậu thanh niên kia! Kể gì râu với chẳng râu!

Dẫu họ muốn nán lại thêm chốc nữa để bàn cho ra chuyện thì nắng ngoài sân nhà Tấn cũng đã gần tắt rồi, và mẹ Tấn chùng như cũng sắp dọn bữa cơm tối cho gia đình. Họ phải trả chiếc bàn tròn họ đang quây quanh lại cho mẹ Tấn.

Trên đường về nhà, Xuân ngẫm nghĩ về hai câu viết gây bàn tán kia của Nhị-tóc-nâu. “Áy”, rõ là “đằng ấy”, chứ gì nữa! Hay “ấy” không phải đại từ nhân xưng đầy thân mến, mà chỉ như “that” trong tiếng Anh thôi? *That face looks like...* Có phải cô nàng muốn gửi một mẫu tin nhắn đến ai đó

trong sáu đứa con trai bạn học cùng tổ? Cũng có thể, trời đất ơi, sao lại không, cô nàng viết mẫu giấy ấy để gửi cho chàng trai ở lớp trên hay một gã nào đó ở bên ngoài trường học! Một lần nữa, như khi còn ngồi với nhóm bạn, Xuân cảm thấy một thoáng cảm giác bủn rủn cả người như thể con gió nào đó bất chợt thổi trúng vào chính Xuân, và một lần nữa, Xuân ghim mình lại, không nghĩ tiếp, cố mạnh bước chân hơn.

Chiều chưa tắt hẳn, nhưng hai dãy nhà hai bên đường phố Duy Tân, Phan Chu Trinh và Trần Cao Vân đã sáng ánh đèn điện.

2

Hơn một tuần trôi qua, kể cả chủ nhật phải họp tổ, không ngày nào hai cô bạn gái cùng tên Nhị và sáu chàng học trò cùng lớp 10C không gặp nhau, nhưng chuyện mẫu giấy có hai câu viết được (hay bị) bỏ quên trên bàn đó không ai đem ra bàn tán nữa. Vì ngại ngần, cũng không cậu nào dám hỏi hai cô nàng kia cho rõ lẽ. Lẽ khác, không biết có phải do ảnh hưởng từ tiểu thuyết “*Bướm trắng*” của Nhất Linh không, tác phẩm mà cả tổ học tập của họ đang phải hội ý, trao đổi, phân công với nhau để viết thành bài thuyết trình theo yêu cầu của cô giáo quốc văn, nên chùng như cậu nào cũng muốn để cho mẫu giấy lửng lơ, mơ hồ, như có như không, như thực như mộng, như cánh bướm của Trang Tử, như nhân vật cô gái tên Thu thấp lên khát vọng tình yêu đồng thời nung đốt nỗi đau không đành yêu, không nỡ yêu của chàng Trương bị bệnh lao nan y, sắp chạm mặt với cái chết bởi bệnh ấy, trong “*Bướm trắng*”. Tất nhiên, đó là ảnh hưởng xa, ảnh hưởng từ cái chất của “*Bướm trắng*”, chứ

hiện thực của tổ học tập này trong veo, hồng hào sức sống thể kia!

Nhưng dẫu sao cũng hình như cánh bướm trắng – là mẩu giấy đỏ – đã tạo nên một chút men rượu nếp ngọt hay cơm rượu nếp mà trẻ con lên mười cũng được phép dùng trong ngày Tết Đoan ngọ, ở tâm trí sáu chàng trai đã 16 tuổi. Hình như, vâng, hình như đã dậy men thi đua đào sâu vào tác phẩm “*Bướm trắng*” để trở tài.

Xuân, Đăng và Tấn đã có chút xanh xanh râu tơ trên mép. Đó là ba chàng trai thỉnh thoảng bắt giác hay có ý thức sờ tay lên mép của mình với cảm xúc và ý nghĩ riêng của mỗi người. Chắc chắn cả ba đều cảm thấy mình buồn cười, nhưng vẫn yên tâm là chỉ mình biết lấy mình mà thôi.

Riêng Xuân, anh chàng này từ buổi chiều hôm ấy đã thấy trong mình và có lẽ ở cả bạn bè nam sinh cùng tổ, có một mối mâu thuẫn nảy sinh trong tâm trí. Xuân tự bảo, chẳng lẽ Nhị-tóc-nâu muốn bày tỏ cảm nghĩ của cô nàng rằng, *gương mặt đang ấy* nào đó (biết đâu là gương mặt mình?) sở dĩ được Nhị-tóc-nâu “chú ý” là bởi phảng phất chút hào quang thần sắc, đường nét của nhà văn danh tiếng Nhất Linh? Cô nàng thích mình vì mình trông giống Nhất Linh, tức là thích cái-trông-giống-như-là chứ chẳng phải thích chính con người mình với nét mặt đích thực của mình! Đau, và xấu hổ quá! – Xuân suy diễn theo tâm trạng của chính anh chàng. Không, lòng tự trọng và tự tin ở năng lực của mình, chứ không phải của ai khác, không cho phép mình hi vọng, tự thích thú về điều đó. Vả lại, học sinh học tập tác phẩm của Nhất Linh, chứ có phải học tập để trở thành bản sao của nhà văn ấy đâu! Mặt khác, thời của Nhất Linh khác, thời của Xuân và bạn bè anh khác.

Xuân tin Nhị-tóc-nâu cũng có khuynh hướng như anh chàng với cái riêng của chính cô nàng.

Xuân trượt dài theo lập luận đầy suy diễn chủ quan của mình: Mẩu giấy bỏ quên có hai câu viết kia chỉ là cái cơ để Nhị bày tỏ với ai đó mà thôi. Với chính Xuân? Xuân sờ tay lên bộ râu mép lông tơ mờ xanh của mình, thấy bùng lên trong mình men rượu nếp ngọt.

Xuân thấy trước mặt mình, trên vuông cỏ xanh của sân trường, chấp chới, vờn bay, uốn lượn vừa mơ hồ, vừa rất thật một con bướm trắng. Mỗi bên thân bướm là một đôi cánh mỏng. Không, không phải. Chỉ là ảo giác thôi chẳng, từ mẩu giấy trắng gấp tư, mới mở ra một nửa, và gió nào đã thổi bay bay, lượn vòng...

3

Phòng học của lớp 10 ban văn chương, sinh ngữ C đã khác với mọi ngày trong hai tiết đầu – đó là hai trong sáu tiết quốc văn mỗi tuần. Một bộ bàn ghế dài học sinh, dành cho năm người của tổ thuyết trình lần này, được đặt kê trước bục gỗ, bảng xanh, đối diện với bạn bè trong lớp đang ngồi phía dưới.

Mặc dù là đề tài tự do, được chọn ngoài chương trình, với sự gợi ý của giáo sư bộ môn, nhưng hai tiết luyện kỹ năng này vẫn thuộc chính khoá.

Đặng đặt ngay trên bàn thuyết trình một tấm ảnh chân dung Nhất Linh và cuốn tiểu thuyết “*Bướm trắng*”. Cả hai đều được để trên giá đọc sách, xoay mặt về phía dưới lớp. Xuân cũng đã ghi đề tài thuyết trình trên bảng xanh bằng phấn trắng, và Xuân lại vẽ thêm một con bướm với hai đôi cánh theo đường nét ki hà, trông vừa giống mẩu giấy gấp tư, mới mở ra một nửa, thành hình chữ V, lại trông như bướm trắng thật. Ý nghĩa của nó, đến cô giáo quốc văn của lớp

cũng không thấu hết ngụ ý, nhưng sáu anh chàng lại hiểu tận tường.

Xuân, Đăng, Tấn và Công chia nhau mỗi người thuyết trình một đề mục bài viết về “*Bướm trắng*”. Nhị-tóc-nâu đọc những đoạn trích dẫn nguyên văn từ tiểu thuyết ấy. Các bạn khác của tổ thuyết trình lần này vẫn ngồi dưới lớp, sẵn sàng tinh thần để cùng năm bạn kia trả lời các chất vấn từ giáo sư bộ môn và cả lớp.

Sau một tiết thuyết trình và đọc trích đoạn, cả lớp vào tiết hai với phần thảo luận, tranh luận. Phần này, cả lớp hầu hết bám chặt vào đề tài, nhưng vẫn có một vài ý kiến lại trượt sang tiểu sử tác giả và cả những tác phẩm khác của ông. Gây bùng nổ nhất là ý kiến của Biện, thuộc tổ khác, đang chuẩn bị cho cuộc thuyết trình lần tới:

- Thưa cô và các bạn! Tổ thuyết trình cứ lặp đi lặp lại về hình ảnh “*bướm trắng*”, nhưng tuyệt nhiên chẳng đã động gì đến một chi tiết rất đáng lưu ý. Thật ra, bướm trắng chính là cái yếm, nội y của nhân vật Thu, treo trên sào phơi, mà nhân vật Trương len lén sờ vào, hôn khế. Chiếc yếm, nội y phơi giữa nắng, đứng xa trông tới, thấy như cánh bướm trắng đang bay bay. Chỉ thế thôi. Nhân vật Trương rất bệnh hoạn về thể chất và cả tâm lí.

Cả lớp cười oà, cười sặc, cười bậm môi. Có một ít nữ sinh cúi rạp mặt xuống bàn, có lẽ mặt đang đỏ gấc hay tái mét. Cô giáo quốc văn vẫn bình tĩnh mỉm cười.

Xuân nhanh trí, đứng dậy:

- Thưa cô và các bạn! Đầu năm, chúng ta có học văn chương truyền khẩu. Chắc các bạn còn nhớ câu quan họ: “*Thương nhau cởi áo cho nhau / Về nhà mẹ hỏi, qua cầu gió bay*”. Và, hẳn ai cũng biết câu ca dao này: “*Áo xông hương của chàng vắt mắc / Đêm em nằm em đắp lấy hơi*”. Ở trường hợp nhân vật Trương, có lẽ anh ta hơi quá đáng trong hành

vi đối với chiếc áo cánh ấy, nên anh ta thuộc vào loại hơi bất bình thường một chút, nói cách khác là hơi bệnh hoạn một chút. Tổ thuyết trình chúng tôi không dám khai thác chi tiết này. Nhưng dẫu có chấp nhận khai thác, thì cũng chỉ là “*bướm trắng*” thơ mộng và hư ảo mà thôi. Nói chung, chi tiết ấy và tất cả các chi tiết khác thuộc về nhân vật Thu đã góp phần làm thành biểu tượng của phần thơ mộng, ảo mộng trong cơn cuồng dại sa đọa do lao phổi của nhân vật Trương...

Cô giáo quốc văn mỉm cười nói:

- Lên lớp 12 các anh chị sẽ có dịp học về tâm lí học. Theo phân tâm học, nhân vật Trương như thế là ít nhiều cũng mắc bệnh “ki vật dâm”. Nhưng thôi, bỏ qua đi. Xuân trả lời như thế là đã tạm đủ rồi. Giờ chuyển qua khía cạnh khác của đề tài.

Sau một hồi thảo luận, tranh luận, một ý kiến gây bùng nổ khác lại được đưa ra. Lần này, lại chính do một nữ sinh vốn khá quan tâm đến chính trị:

- Thừa cô và các bạn! Đồng ý rằng đề tài chỉ khuôn lại trong phạm vi tiểu thuyết “*Bướm trắng*”, nhưng thế nào cũng phải có đôi nét về tiểu sử tác giả chứ! – Hoàng nhìn thẳng vào nhóm bạn phụ trách thuyết trình –. Theo tôi, cái chết tự tử của nhà văn Nhất Linh với di ngôn: “*Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử tôi cả*”. Đại để như thế. Cái chết tự tử của Nhất Linh vào ngày 07 tháng 7 năm 1963, về tiếng vang và tác động, không thua kém gì cái chết tự thiêu của hoà thượng Thích Quảng Đức. Hai cái chết dừng cảm đó là hai quả bom dội vào nền đệ nhất cộng hoà (Sài Gòn). Vậy sao tổ thuyết trình không khai thác? – Hoàng nêu vấn đề –.

Một lần nữa, cả lớp sôi lên.

Xuân định đứng lên trả lời, nhưng Đăng đã đưa một cánh tay lên và đứng dậy luôn:

- Tôi không thiếu tài liệu về tiểu sử Nhất Linh...

Dưới lớp, có một bạn bỗng chen ngang:

- Biết rồi, em trai ông chủ nhà sách lớn nhất Tam Kỳ thì tài liệu vô số...

Đăng bình tĩnh nói tiếp, át đi:

- Đúng vậy, tôi có nhiều tài liệu về tiểu sử Nhất Linh, nhưng đề tài là chỉ đi sâu vào tiểu thuyết “*Bướm trắng*”. Cô giáo của chúng ta cũng đã góp ý với tổ chúng tôi là nên gạt bớt những chi tiết tiểu sử nào không liên quan đến tiểu thuyết này. Đây không phải là tiểu thuyết luận đề chính trị, xã hội của Nhất Linh, mà chỉ là tiểu thuyết tâm lí, có chút gì đó hơi ngã lòng, yếm thế... Dẫu đây là cuốn tiểu thuyết lớn nhất của Nhất Linh, nhưng nó không liên quan trực tiếp đến cái chết tự sát của Nhất Linh, vốn là một hành động chính trị, như việc tự thiêu của hoà thượng Thích Quảng Đức.

Khác Đăng, Xuân thấy có liên quan giữa “*Bướm trắng*” với cái chết tự tử của Nhất Linh, nhưng mối liên quan cũng xa xa. Nhân vật Trương có ý định tự tử, vì bệnh nan y, bấy giờ hiếm thuốc chữa, và bệnh của Trương, theo bác sĩ là đã ở mức độ hết thuốc chữa. Nhân vật Trương khi biết mình đã khỏi bệnh, nhưng vì đã trót phá sản, cảm thấy cần an dưỡng nên cũng tự chôn đời ở làng thôn quê nhà, không dám tiếp tục yêu Thu, lấy Thu làm vợ, mà chỉ lấy cô gái quê tên Nhan. Nhất Linh thì khác. Cái giống nhau giữa nhân vật Trương và tác giả Nhất Linh là kết thúc đáng buồn thôi. Ông ấy từng ở ẩn tại vùng đất có suối Đa Mê, gần thác Prenn, trên cao nguyên Lâm Viên. Ông ấy không bị bệnh nan y, không bị phá sản, nhưng bị bế tắc về chính trị. Nhưng rồi Nhất Linh lại phải làm chính trị, bằng hành vi dũng cảm nhất, là góp phần tạo ra cuộc đảo chính, nhưng lại có hành vi

đáng tiếc nhất, ấy là tự tử, khi bị chính quyền tại Sài Gòn truy tố ra toà. Không, Nhất Linh không phải là nhà sư vì đại nghĩa, “vị Phật pháp thiêu thân”, nhằm thắp lên ngọn lửa thúc đẩy phong trào đấu tranh bất bạo động, thì đúng ra ông ấy – nhà văn, nhà chính trị – phải sống và chiến đấu đến cùng.

Nghĩ thế, nhưng Xuân im lặng. Cô giáo quốc văn hiện thời của lớp Xuân lại không có máu tranh đấu như vài thầy giáo trong phong trào đấu tranh đô thị.

Khi trông đánh báo giờ ra chơi đã đến, buổi thảo luận và tranh luận về tiểu thuyết “*Bướm trắng*” xem như đã kết thúc một cách lửng lơ.

Cô giáo quốc văn cầm cặp, bước ra cửa. Cả lớp đứng dậy chào tiễn cô sau hai tiết học.

Xuân cũng không bước ra khỏi lớp. Anh chàng tì tay vào cửa sổ phía hông trường, nhìn vượt lên mấy tán cây xanh ven đường phố Trần Cao Vân. Xuân ngẫm nghĩ về mẫu giấy cánh bướm. Đúng rồi, nó cũng thơ mộng và có thể chỉ là ảo mộng, nhưng trong sáng như bầu trời kia, hồng hào sức sống của nắng mai kia.

4

Chiều chủ nhật cuối tuần đó, cả tổ thuyết trình “*Bướm trắng*” lại họp mặt để rút kinh nghiệm và liên hoan.

Xuân đến sớm hơn giờ hẹn cả một tiếng đồng hồ. Khi anh chàng đang đứng cùng Tấn dưới gốc cây thị rợp mát và ngát hương trái chín trước sân nhà của Tấn, Nhị-tóc-nâu cũng đến. Cô nàng có vẻ vui hơn những lần họp tổ khác.

Cùng ngồi trên chiếc chõng tre vàng óng đặt trên thềm xi măng, sau những câu bông đùa để làm không khí tươi lên như mọi khi, họ bất chợt rơi vào im lặng. Trong Xuân bỗng

lại dấy lên nỗi thắc mắc về mẫu giấy cánh bướm. Tuy vậy, anh chàng vẫn không nói gì.

Bà mẹ già của Tấn từ nhà dưới đi ra thềm, bước lên thềm nhà trên, chỗ đặt chõng tre, với chiếc bị đan bằng lác trên tay. Bà cười:

- "*Nhị ơi rơi xuống bị bà...*". – Một câu trong truyện cổ tích "*Tám Cám*", bà cố ý phát âm nhị chữ "thị" thành chữ "Nhị", nói với giọng đọc thơ ngân nga, và bà nhìn chăm vào Nhị rồi đẩy ánh mắt mình về phía Tấn, lại quay sang nhìn chăm chăm vào Xuân. Bà cười cả bằng đôi môi đỏ quết trầu lẫn bằng ánh mắt với khoé chân chim –.

Bà đặt vào tay của ba cô cậu học trò mỗi đứa một quả thị thơm ngát. Họ cám ơn bà.

Cả ba học trò 16, 17 tuổi ngẩn ngơ, cười khẽ, chưa hiểu hết ý của bà mẹ Tấn. Họ nghĩ, bà đùa thôi. Ôi, cái thời xưa, "*lấy chồng từ thuở mười ba...*", đã xa lác xa lơ! Nay, yêu đương băng quơ lại còn sợ và mắc cỡ, nữa là. Lúc này, Tấn và Nhị là hai người cảm thấy thẹn nhất.

Tấn buột miệng một câu thơ của Nguyên Sa:

- "*Trời hôm ấy mười lăm hay mười tám?...*".

- Hai lăm. – Nhị-tóc-nâu nói, rồi phá ra cười –.

Xuân cảm giác rất rõ sự thất lòng trong một giây thoáng qua. Bà mẹ của Tấn cũng đã lui lại nhà ngang phía bên cạnh, liền kề.

Tấn mạnh dạn hơn thấy rõ. Tấn hỏi nhanh:

- Mẫu giấy hôm nọ Nhị nào bỏ quên trên bàn vậy? Gửi cho ai?

Nhị-tóc-nâu ngạc nhiên:

- Mẫu giấy nào?

- Mẫu giấy cánh bướm... À, chắc Nhị không hiểu cụm từ bọn con trai mình đặt ra đâu. Mẫu giấy có nội dung là "*Guơng mặt ấy trông giống tranh kí hoạ chân dung Nhất*

Linh lẩm đớ. Nhất Linh, ơi cái ông tác giả ‘Bướm trắng’, nhà văn mà mình quý trọng và yêu mến vô vàn’. Chữ viết rõ ràng là của Nhị này rồi.

Tấn vào phòng học, lấy mẫu giấy ấy ra. Không ngờ anh chàng Tấn này lại cắt vanh các cạnh trùng mép gấp, thành dạng cánh bướm thật! Và Tấn mở ra:

- Có phải chữ của Nhị đây không? Hết cãi nghe!

- Đúng rồi. Mà sao? – Nhị-tóc-nâu cười, ngạc nhiên thật sự –. Có chuyện gì vậy?

- Nhị viết với ý nghĩ thật là gì thế? Và gửi cho ai? Nói thật đi mà.

Nhị bật cười khúc khích:

- Có gửi cho ai đâu. Đó là khi họp tổ, thấy ảnh chân dung Nhất Linh và tranh kí hoạ rất phóng bút về chính Nhất Linh, mình chợt nghĩ, và viết, đúng ra là “*gương mặt trong tấm ảnh chụp Nhất Linh ấy trông giống tranh kí hoạ chân dung Nhất Linh lẩm đớ...*”. Nhưng mình viết vội trong lúc họp, thành ra như thế này đây. – Nhị chỉ vào mảnh giấy nay đã được cắt thành hình bướm, nếu vẫn gấp tư, chỉ mở thành hình chữ V –.

Tấn và Xuân bỗng cảm lạnh, cổ gấu chút thất vọng trong tim mỗi người.

- Hoá ra, bọn con trai tụi mình chỉ khéo suy diễn chủ quan thôi!

Nhị-tóc-nâu chợt hiểu ra:

- Bộ mấy ông tưởng tui viết để gửi cho một ông nào trong tổ hả? – Nhị lại cười hồn nhiên –. Còn khuya à nghe!

Tấn lấp bắp, ngần ngợ nét mặt:

- “Hai lăm” tuổi mà!

- “Hai lăm” hồi nào? – Nhị chối –.

- Trời ơi, mới nói đó, mấy phút sau đã chối rồi! – Tấn bỗng mạnh dạn hơn –.

Bây giờ, Xuân mới hiểu rõ thêm mấy cô học trò con gái. Rõ ràng Nhị-tóc-nâu mới nói “hai lăm”, giờ lại chối. Thế thì ai bảo đảm rằng câu mà cô nàng mới chỉnh sửa lại, “*gương mặt trong tấm ảnh chụp Nhất Linh ấy trông giống tranh kí họa chân dung Nhất Linh lắm đó...*”, không phải là một câu khéo chối cãi!

Ngay lúc đó, cả Tấn và Xuân đều trách mình ngu. Lẽ ra chuyện này, mỗi đứa con trai trong tổ phải khôn ngoan hỏi riêng Nhị-tóc-nâu thôi, khi chung quanh không có ai. Đằng này, lúc này, có cả Tấn lẫn Xuân, làm sao Nhị dám trả lời thật lòng!

Xuân nghĩ vậy, liền bước vào nhà trên, vô tận phòng khách vờ tìm cuốn sách nào đó Xuân đang cần. Anh chàng muốn tạo điều kiện để Tấn hỏi lại và Nhị-tóc-nâu sẽ thật lòng trả lời.

Xuân nhìn qua cửa sổ mở ra khu vườn phía sau nhà Tấn, bất chợt thấy bướm trắng vờn bay trên luống cải đã trổ ngồng hoa vàng. Xuân bước đến cửa sổ, tì tay vào những song sắt, đứng sững nhìn bướm trắng. Anh chàng đứng sững sờ không biết bao lâu, cho đến khi các bạn trong tổ đã đến đầy đủ.

Trong buổi họp mặt chiều ấy, gương mặt Tấn buồn rầu quá đỗi.

Không nhìn ra vườn sau nữa, nhưng Xuân biết chắc là con bướm trắng kia đã bay mất rồi, cho dù Nhị-tóc-nâu vẫn còn ngồi với cả tổ đây. Nói theo Nhất Linh, như một giấc ảo mộng...

Trở lại với cuộc họp rút kinh nghiệm, Xuân thấy đã đến lúc nói:

- Chúng ta học tập tác phẩm của Nhất Linh, dĩ nhiên chúng ta không phải là Nhất Linh, và cố gắng không là bản sao của ông ấy. Học Nguyễn Du, Nguyễn Gia Thiều, Đặng

Trần Côn – Đoàn Thị Điềm (?), Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát... hay Thạch Lam, Lưu Trọng Lư... cũng vậy. Chúng mình thường vẫn nói với nhau, “*Hãy là chính mình*”, với nỗ lực tự thân cao nhất, nhất là trong lĩnh vực văn chương, vốn không chấp nhận người này là bản sao của người kia...

Xuân nói có vẻ hơi lên gân một cách không cố ý như vậy, nhưng chừng như cũng bất giác, là chỉ để che lấp nỗi buồn thất vọng trong lòng mình.

Mẫu giấy bướm trắng đã bay mất thật rồi...

T.X.A.

10:20, 25-6 – 15:18, 26-6 HB15 (2015)

(*) Tên của các nhân vật nam sinh được lấy từ chữ lót trong danh tính của các nguyên mẫu, trải qua các lớp 9/3, 10C, 11C – 1970-1973, Trường Trung học Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam (Quảng Tín cũ).

Xin lưu ý đây chỉ là truyện ngắn, không phải là kí.

ĐỪNG TÔI ĐI MỘT NỬA GƯƠNG MẶT TỔ QUỐC

truyện ngắn

Trần Xuân An

1

Ngồi trầm ngâm trước bàn phím, lật giở sổ tay, ông Xuân định viết thêm một ít truyện ngắn, trong đó có nhân vật cô giáo, nghệ sĩ Sông Hiếu và một nhân vật đáng mến khác – Lá Xuân –, nhưng ông vẫn đang còn phân vân, không biết có nên viết tiếp hay không. Đang lúc đó, người nhà từ tầng trệt, dưới chân cầu thang, gọi ông, báo cho ông biết bưu tá viên mới ghé xe vào, giao một phong thiệp. Lúc này, tháng cuối năm nguyệt lịch, đang mùa cưới và cũng sắp Tết Nguyên đán, nên ông Xuân nghĩ ngay đến thiệp cưới hoặc thiệp xuân. Chưa quyết định viết tiếp hay không, do đó ông Xuân rời bàn phím, sổ tay, bước xuống nhà dưới.

Trong tay ông Xuân chỉ là thiệp chúc Tết được gửi khá sớm của Tre, một trong hai người con trai song sinh của anh Nguyễn Cát Trắng, đồng hương Quảng Trị, ở Kẻ Diên. Họ cũng là những nhân vật của chùm truyện ngắn ông đã viết. Thiệp chúc Tết! Thế mà ông Xuân cứ ngỡ sẽ là thiệp cưới của Tre!

Cũng đã hơn sáu tháng rồi, kể từ dạo ông Trắng vào đây, thăm bạn – ông Phẳng –, và bị ngã, phải chịu vào bệnh viện để được băng bột, nhân tiện bác sĩ phát hiện và mổ lấy đầu đạn lưu cữu trong cẳng chân... Cũng đã hơn bốn tháng trôi qua, kể từ dịp 2-9, Tre cùng Sông Hiếu, Lá Xuân vào thành phố này thăm viếng, rất tiếc là Sông Xanh và Ánh Sương cũng đã về quê trong dịp đó... Khi Sông Hiếu được nghỉ mấy ngày khỏi đến trường, đứng lớp, có thể đi chơi xa, cũng là khi hai cô sinh viên ấy được nghỉ học, tranh thủ về

quê. Biết vậy, nên Tre khó lòng nói lời hẹn, bảo họ ở lại thành phố này để gặp nhau trong kì lễ ấy... Thế mà đã sáu tháng, bốn tháng trời qua...

Ông Xuân mỉm cười, nhưng lòng cảm thấy không có gì vui, vì Tre chưa gửi thiệp cưới có nghĩa là giữa Tre và Sông Hiếu vẫn vậy, và chắc hẳn Trung cũng thế. Sông Xanh, Ánh Sương vẫn còn là sinh viên... Họ vẫn đang là những người trẻ tuổi độc thân.

Ông Xuân lên cầu thang, vào phòng ngủ và cũng là phòng viết của mình. Ngồi xuống ghế, ông lấy chiếc kéo từ hộc bàn, cắt một cạnh phong bì. Trong tấm thiệp Tết, có một tờ giấy gấp đôi. Đó là một lá thư.

Ông Xuân đọc trọn lá thư ngắn, rồi chú mục lại vào dòng chữ: “... *Giữa cháu với Sông Hiếu cũng như giữa cháu với Sông Xanh vẫn chưa có gì ngoài tình bạn thân thiết. Cháu lắm khi buồn, nghĩ rồi cũng như truyện ngắn ‘Mẫu giấy cánh bướm’ của chú mà thôi...*”. Ông Xuân nhếch môi, cười buồn một mình, biết Tre không thể ngờ rằng nhân vật Nhị-tóc-nâu ngày xưa trong truyện ngắn ấy chính là bà vợ ông Phẳng! Chút ảo mộng rồi cũng nhạt théch, vì nỗi đau giấu kín của Nhị-tóc-nâu ở tình huống không thể không tiếp tục giấu kín.

2

Trong một buổi sáng gần đây, Tre chạy xe máy ra Đông Hà, dự định đến Thư viện tỉnh để đổi sách và mượn thêm mấy cuốn khác, rồi nhân tiện sẽ ghé thăm Sông Hiếu, Lá Xuân. Khi gần tới địa phận thành phố, xe của Tre bị lủng ruột bánh sau. Tre ngừng lại, dắt xe đi một đoạn mới gặp tiệm vá sửa và bán phụ tùng. Tre vào đó, ngồi đợi thợ thay ruột, vì không những chỉ một mà đến ba lỗ lủng. Tính vốn

bình dân, thấy bà bán xôi bắp đi ngang qua, Tre gọi mua một gói để điếm tâm muộn. Xôi bắp hầm có rắc đậu xanh chung chín, hành phi, như xôi vò này là món ăn dân dã mà Tre rất thích. Nhưng khi đọc thấy một ít chữ viết tay màu mực xanh có lời phê bằng mực đỏ trên tờ giấy học trò được chuôi trong bao ni lông trong suốt để làm tâm gói, Tre nhẹ rút tờ giấy ra, chỉ để bao ni lông lại, và cũng quên bằng việc ăn. Đó là hai trang đầu của bài tập làm văn, hai trang sau có thể còn trong thúng xôi bắp của người bán vừa đi khỏi. Đề bài là phát biểu suy nghĩ và cảm xúc về lá cờ đỏ Việt Nam. Thế nhưng, có đến gần một trang, và hẳn còn tiếp ở trang thứ ba nữa, cậu học sinh lớp 11 với họ tên cụ thể ở góc trang đã dành để nói về lá cờ vàng của chế độ cũ tại Miền Nam trước 30-4-1975, đặc biệt trên quần đảo Hoàng Sa của Tổ quốc Việt Nam.

“... Trong làng em, mới đây, có một cụ già, khi cụ trút hơi thở cuối cùng, con cháu thấy dưới gối kê đầu của cụ có một lá cờ vàng ba sọc đỏ và một tờ di chúc. Cả hai thứ đều đã được gấp lại, đặt trong một túi vải. Đại để, nội dung trong tờ di chúc ấy, do chính cụ viết: Khi cụ mất, nhớ liệm cụ với lá cờ này, vì cụ thấy, đó là lá cờ vốn có của Nước Đại Nam – Triều Nguyễn, được cải tiến ít nhiều, nhưng cơ bản vẫn là nền màu vàng. Lá cờ vàng ba sọc đỏ đó, cụ cho là lá cờ độc lập của Tổ quốc Việt Nam, vì tuy có chịu ít nhiều lệ thuộc tạm thời vào thực dân, phát xít, can thiệp, nhưng nó vẫn không giống một chút xíu nào cờ Pháp, cờ Nhật, cờ Mỹ. Chính dưới lá cờ này, sau 1945, đứng trong quân đội Quốc gia (1949), chủ yếu dựa vào Mỹ, cụ đã chiến đấu “chống cộng sản xâm lược”, cũng thường được nói rõ ra, cụ thể là “chống quan thầy Nga sô, Trung cộng”, chống ý thức hệ vô thần, ngoại lai, chống kinh tế chung chạ, đồng thời bảo vệ tín ngưỡng Đình làng, Phật giáo dân tộc, lật đổ chính quyền Thiên Chúa giáo (1963)...”.

Chính những dòng chữ màu mực xanh học trò đó đã bị thầy giáo gạch chéo, viết lời phê rất gay gắt, chẳng khác nào là lời kết án của toà án đối với người phạm tội hình sự, mặc dù thầy giáo còn khoan dung, chỉ phê để cảnh cáo.

Tre ngẩn ngơ đến sững sờ!

Lấy xe, trả tiền xong, Tre chạy đến Thư viện tỉnh và sau đó anh cũng đến nhà thăm Sông Hiếu, nhưng tâm trí Tre vẫn còn bị ám ảnh bởi những dòng chữ học trò kia, về cụ già nọ. Lòng yêu nước, chống ngoại xâm, bảo vệ văn hoá dân tộc của cụ già ấy rất đáng quý trọng. Tre nghĩ vậy. Ý nghĩ ấy không rời khỏi anh.

Xế chiều hôm đó, Tre kể lại với ba anh, và đưa tờ giấy bài làm học trò kia cho ba đọc. Ông Trảng cũng sững sờ.

Tre hỏi ba với nụ cười:

- Sau này, ba trăm tuổi, con cũng làm như rứa hay răng?

Ông Trảng khẽ cười thành tiếng:

- Ủ, nhưng cờ nào rồi cũng mục. Con chỉ khắc một tấm biển đá: *“Đây là nơi yên nghỉ của một người Việt Nam, đã từng đứng trong quân đội Việt Nam cộng hoà, yêu nước, chống ngoại xâm Nga xô - Trung cộng, bảo vệ tín ngưỡng Đình làng, Phật giáo dân tộc – một tôn giáo vốn khước từ quyền lực chính trị...”*. Thế là đủ. Và đặt tấm biển đá ấy trên ngực ba, khi liệm, rồi chôn theo trong quan tài với đầu đạn lưu cữu trong cẳng chân ba đã được bác sĩ phẫu thuật, lấy ra, với ý nghĩa, hồi trẻ, là sĩ quan Việt Nam cộng hoà, ba bị thương vì vậy, chứ không phải là nguy ngọm, bán nước, ôm gót đế quốc Mỹ như chế độ đỏ vu khống, mặc dù hơn ba mươi năm qua, ba là công dân của chế độ đỏ, chấp hành tốt mọi thứ. Ba chỉ cần một chút danh dự, phẩm giá như rứa, khi sống cũng như khi chết, cho bản thân ba và cho con cháu.

Tre chảy trào nước mắt. Nhưng rồi anh cũng phải đành xin phép ba để pha cà phê cho khách mới đến.

Ông Xuân lặng im khi nghe Tre kể như vậy qua điện thoại. Mặc dù khác với họ, ông Xuân là người chưa từng cầm súng, đứng giữa đỏ và vàng như sông Bến Hải, ông vẫn nghĩ, họ có quyền khẳng định như họ đã suy tư, đã sống, đã chiến đấu trong cuộc chiến tranh mang đậm màu sắc ý thức hệ, nội chiến, giữa thời *Chiến tranh lạnh (1945-1991)* trên thế giới. Ông muốn khẳng định một lần nữa: Thuở đó, Việt Nam, một bên đỏ, một bên vàng, đã đương đầu với các thứ ngoại xâm Pháp, Nhật, Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc... Cả hai bên đỏ và vàng, mặc dù ở hai bên chiến tuyến, dựa vào hai Khối, nhưng đã góp phần làm sáng tỏ phẩm giá dân tộc, một dân tộc không chịu lệ thuộc bất kì Khối nào, bất kì nước lớn nào. Phủ nhận bên này hay bên kia đều làm gương mặt Tổ quốc Việt Nam tối đi một nửa.

Ông Xuân ngâm khẽ hai câu lục bát của chính mình:

*“tôi là nắng cũng là mưa
hai bờ Bến Hải, cho vừa lòng sông”.*

3

Trong một cuộc điện thoại giữa hai người, ông Phẳng và ông Xuân hẹn gặp nhau. Và thật quá bất ngờ, cách đây chừng một giờ, khi hai người gặp nhau ở một quán cà phê trước khi đến ngôi chùa sư nữ này, ông Phẳng nói:

- Hai tuần nay tôi cứ phân vân mãi, nhưng rồi thấy phải nói lại với anh điều này. – Ông Phẳng ngập ngừng, rồi nói tiếp –. Tôi cũng không ngờ, anh à. Tôi mới được bà xã tôi thú nhận, quả thật bà ấy không phải là Nhị-tóc-nâu, mà chỉ là chị thúc bá ruột của Nhị-tóc-nâu mà thôi.

Ông Xuân mở tròn mắt ngạc nhiên:

- Anh Phăng! Anh nói gì vậy? Có thật như anh vừa nói không?

Ông Phăng gật đầu:

- Đúng như vậy! Vợ tôi không phải là người trong tấm ảnh chân dung treo trên tường phòng khách nhà tôi.

- Anh nói tiếp đi, anh Phăng!

- Số là như thế này, từ khi gặp anh trong buổi tối sáu tháng trước tại nhà tôi, lúc đó có cả anh Trảng ở Kẻ Diên, Quảng Trị vào, tỉnh dưỡng ở nhà, bà vợ tôi đã về Cần Thơ, rồi du lịch ở Campuchia theo chuyến ngắn ngày, để trốn mặt anh và, anh biết không, trốn cả mặt tôi nữa đó, vì quả thật, bà ấy không phải là Nhị-tóc-nâu ngày xưa ở Tam Kỳ, Quảng Nam. Như tôi vừa nói với anh đó, Nhị-tóc-nâu chỉ là em con chú con bác của bà ấy thôi. Tấm ảnh đó chính là chân dung của Nhị-tóc-nâu, và cuốn nhật kí mà năm trang tôi đã chụp lại, đưa anh đọc, cũng chính là của Nhị-tóc-nâu.

Thấy ông Trảng hình như hơi rối lòng khi nói, ông Xuân sốt ruột:

- Vậy bây giờ Nhị-tóc-nâu ở đâu, anh Phăng? – Ông Xuân bắt giắc bóp nhẹ vào cườm tay ông Phăng –

- Tôi định nói đầu đuôi cho anh rõ... Nhưng thôi, anh muốn biết ngay, thì tôi cũng trả lời ngay: Mấy chục năm nay, Nhị-tóc-nâu đã xuất gia, tu hành trong một ngôi chùa sư nữ... Ngôi chùa ấy cũng không xa lắm, cách nơi mình ngồi đây khoảng hai mươi cây số thôi. Nếu anh muốn, mình sẽ điện thoại trước, rồi đến thăm sau. Tôi đã cùng nhà tôi đến thăm bà ni sư ấy rồi. Anh Xuân à, tôi mới lần đầu biết mặt, còn nhà tôi thì khoảng vài tháng, một mình, giấu tôi, giấu con tôi, đến thăm cô em họ ấy một lần.

Ông Xuân ngồi lặng im với niềm xúc động dấy lên trong lòng. Ông ngẩn ngại, không dám hỏi thêm những tình

tiết tế nhị, nhưng trong thâm tâm, rất muốn biết rõ. Ông chỉ biết nói khẽ, sau một lúc chờ ông Phẳng nói tiếp:

- Cụ thể hơn là thế nào, anh Phẳng?

- Nhưng đứa con mà lâu nay, suốt ba mươi bảy năm, tôi chỉ biết là con riêng của nhà tôi với một anh chàng con trai của gia đình một cán bộ tập kết, anh chàng mà đã chết ở chiến trường Campuchia, hoá ra là con của Nhị-tóc-nâu, đúng y như năm trang nhật kí, tôi đưa anh đọc ảnh chụp, trong điện thoại của tôi cách đây mấy tháng.

- Điều đó, hồi nãy anh nói sơ qua, tôi đoán hiểu rồi. Nhưng tôi muốn biết vì sao Nhị-tóc-nâu lại xuất gia, tu hành, gửi con lại cho chị họ nuôi.

- Đơn giản là Nhị-tóc-nâu buồn đời, thế thôi, anh Xuân à! Cái chính là Nhị-tóc-nâu muốn giấu kín sự thật đau lòng đó.

- Tôi rất cảm phục chị nhà, đã đứng ra cứu mang đứa con mới lọt lòng của Nhị-tóc-nâu, từ 1978 đến nay...

- Họ là chị em con chú con bác ruột mà! Và lại... Ồ, chắc có lí do gì nữa đó, tôi cũng chẳng rõ... Tính tôi không tò mò, tọc mạch về quá khứ người khác, kể cả với vợ mình. Tôi biết đó là nhược điểm của tôi, do tôi ảnh hưởng một quan niệm lịch sự trong đời nhân xử thế nào đó hồi còn nhỏ.

Ông Phẳng suyết nói thêm: May mà bà vợ tôi có một quá khứ không phải là không trong sạch. Nếu bà ấy trước khi gặp tôi là một tội phạm hình sự đang bị truy lùng thì sẽ ra sao! Nhưng ông đã tìm lại được.

Ông Phẳng cũng không muốn nói rõ là bà Phẳng thời trẻ, trước khi gặp ông Phẳng, cũng đã từng có chồng và có một đứa con riêng, nhưng cả chồng và đứa con riêng hai tuổi đã chết vì bọn cướp đường sông, thuở Nam bộ còn mất an ninh ít nhiều. Gặp lúc đứa em con ông chú là Nhị-tóc-nâu muốn gửi con nhờ chị họ – là bà Phẳng sau này –, nuôi giúp,

xem như con ruột, để Nhị-tóc-nâu xuất gia, tu hành, bà đã nhận lời. Nhận lời, một phần vì thương em họ, vì thanh danh dòng tộc, một phần vì nhớ con đẻ mới chết. Thế rồi, không lâu sau đó, bà gặp ông Phẳng, từ trại cải tạo sĩ quan chế độ cũ trở về...

Hai người đàn ông ngồi im lặng một lúc khá lâu. Ông Phẳng ngẫm nghĩ về chuyện cũ của vợ và em họ. Ông Xuân tuy sốt ruột, muốn gặp vị ni sư hiện nay vốn là cô học trò bạn cùng lớp thuở nào mà ông đã viết thành truyện ngắn “*Máu giấy cánh bướm*”, nhưng ông thấy ông Phẳng trầm ngâm theo đuổi ý nghĩ riêng tư trong lòng, nên ông cũng ngần ngại.

Ông Phẳng thở ra nhẹ nhẹ, rồi nói với ông Xuân:

- Để tôi điện thoại cho ni sư nghe! Nếu bà ấy đồng ý, anh em mình đi thăm bà ấy luôn?

Ông Xuân cảm thấy vui, và hơi mừng nữa, ông nói, vẻ mặt tươi lên:

- Tôi rất mong được gặp...

Ông Phẳng bấm phím điện thoại. Sau một lúc trao đổi, ông tắt máy, nói với ông Xuân:

- Bà ấy đồng ý. Bà cũng mong gặp ông... Nhưng có một điều xin anh nhớ cho, – Ông Phẳng hạ giọng vốn đã khề thành ra như tiếng nói thầm bên tai ông Xuân –, bà ấy vẫn đinh ninh là anh không biết gì về đứa con riêng của bà mà vợ chồng tôi đã nuôi mấy chục năm nay, đã gả cưới, thành gia thất đề huề. Anh nhớ nghe. Xem như không biết gì cả, nghe!

Sau khi ông Xuân giành trả tiền cà phê, hai người ra chỗ gửi xe, rồi cùng nhau chạy về hướng có ngôi chùa sư nữ mà họ muốn đến thăm.

Bây giờ, qua khoảng hai mươi cây số đường đi, họ đã tìm thấy ngôi chùa ấy.

Họ dắt xe vào cửa bên của cổng tam quan để ngõ, qua một lối đi rộng giữa những cây kiểng xanh tươi, dựng xe ở góc ngoài sân chùa, rồi bước lên tam cấp, vào phòng khách. Vị ni sư bước ra, niềm nở đón tiếp.

Ông Xuân lặng người mặc dù đôi môi đang cười chào. Vị ni sư có pháp danh là Hiền Hạnh, tuổi đã vào lục tuần, đang đứng trước mặt ông với hai tay chắp lại để chào ấy, đúng là Nhị-tóc-nâu thuở học trò xa xưa. Không thể khác được, đó chính là Nhị-tóc-nâu với nét mặt ngày xưa ấy, dáng dấp mảnh mai cũng như ngày xưa ấy, nhưng đã già đi theo năm tháng và trong trang phục của một ni sư.

Khi đã ngồi vào ghế, đối diện với ni sư, qua một chiếc bàn có lót kính dày, ông Xuân thấy đôi mắt bà hơi rung rung, mặc dù đã gần ba mươi bảy năm nương nhờ cửa thiền.

Họ cũng nhắc lại một chút kỉ niệm thời học trò, họ cùng chung lớp 10 rồi 11. Ông Xuân tuyệt đối không nói điều gì khác. Ni sư Hiền Hạnh cũng đĩnh ninh ông Xuân không biết gì những năm kế tiếp sau đó ở trường cũ, ở Tam Kỳ cũ.

Khi tách nước trà đã nguội, ông Xuân và ông Trảng biết đã đến lúc họ phải trở về.

Ông Xuân chắp hai tay vái chào ni sư Hiền Hạnh. Đến khi dắt xe ra khỏi cổng tam quan, ông muốn gọi to lên “*Nhị-tóc-nâu! Nhị-tóc-nâu! Bạn đó sao?*”, nhưng dĩ nhiên ông phải nén vào lòng.

4

Khi ông Xuân chạy xe lên bus điện, rẽ qua con đường ven kênh Nhiêu Lộc, ông tình cờ gặp Sông Xanh và Ánh Suong. Ông dừng xe bên lề đường, khi nghe tiếng gọi của

Sông Xanh. Hai cô sinh viên cũng ghé xe vào gần kê chỗ ông.

- Cháu chào chú. – Hầu như cả hai cô gái cùng lúc cất lời chào –.

- Chào! Sông Xanh! Ánh Sương! – Ông Xuân vừa chào, vừa gọi tên, rồi ông nói tiếp –. Lâu nay, không gặp, hai cháu có gì mới không?

- Dạ, bọn cháu vẫn được thường luôn. – Sông Xanh mở túi túi xách, lấy ra một chiếc thiệp –. Bọn cháu định đến nhà chú, nhưng nhân tiện được gặp chú giữa đường tại đây, cháu xin kính gửi chú thiệp chúc Tết này...

- Ô, cảm ơn! Tôi sẽ gửi lại cho hai cháu sau nghe! – Và ông Xuân nói thêm –. Nếu không có gì vội, chú cháu mình vào tiệm cà phê đằng kia chuyện trò chút xíu cho vui! Lâu quá, dễ chùng hai tháng rồi, chưa gặp lại!

- Dạ, nếu chú cũng không bận.

Ba chiếc xe máy nối nhau chạy thêm một quãng.

Trong một thoáng, ông Xuân nhớ trong buổi sáng gần đây, ông nhận được thiệp xuân của Tre từ Quảng Trị gửi vào, ông cứ tưởng là thiệp cưới. Ông mỉm cười, gửi xe, nhận thẻ gửi, rồi cùng hai cô gái trẻ bước vào tiệm nước.

Ông Xuân nhìn ra mặt kênh Nhiêu Lộc màu xanh lục lam dưới ánh nắng giữa buổi sáng. Khác với ban đêm, dòng kênh lúc này hình như trông hẹp hơn và không còn nét huyền ảo, tuy vẫn sạch sẽ.

Để đùa vui, ông nói ý nghĩ hôm nào thoáng qua đầu ông hồi nãy:

- Chú cứ tưởng là thiệp cưới, hoặc của Ánh Sương, hoặc của Sông Xanh chứ!

Hai cô sinh viên cùng cười:

- Hai đứa cháu còn đi học mà! – Sông Xanh nói –.

- Rồi cũng sớm đến ngày đó thôi! – Ông Xuân cũng giữ nụ cười đùa –. Lâu nay Sông Xanh vẫn có liên lạc với Tre chứ? – Ông quay sang Ánh Sương –. Và Ánh Sương cũng thường liên lạc với Trung chứ?

- Dạ, – Ánh Sương đáp thay cho cả Sông Xanh –, bọn cháu vẫn thường gặp nhau trên Facebook, và cũng vậy với chị Sông Hiếu, chị Lá Xuân.

- Vui thật! Thật là hay! – Ông Xuân nói –.

Họ lại chuyển qua nói chuyện về Tết Nguyên đán Bính Thân sắp đến. Thế rồi, loanh quanh thế nào, lại cùng nhau nhắc đến chứng bệnh dị ứng với ấn tượng về mùi công rãnh năm ngoái của Sông Xanh.

Sông Xanh mim cười, hình như thấy có dịp để phân trần chút đỉnh với ông Xuân:

- Chú à, bệnh dị ứng của cháu thật là rất cụ thể, nghĩa là chỉ dị ứng với mùi công rãnh mà thôi. Cái này có nguyên do ngày xưa, lúc cháu mới lọt lòng chào đời đó chú. Sau khi hết bệnh, cháu về quê, nói chuyện với má cháu, má cháu tình cờ nhắc lại là cháu bị để rơi dọc đường, ngay trên một miệng công rãnh ở dưới đó. Má cháu không ngờ nó lại liên quan đến chứng bệnh dị ứng của cháu sau này, cách đây một năm, nên bà không nhắc đến. Khi cháu đã biết, tự nhiên cháu thấy được mối quan hệ lúc cháu lọt lòng mẹ, chào đời với chứng bệnh dị ứng ấy sau này. Vậy đó chú à.

Ông Xuân ngạc nhiên, cảm thấy thật thú vị. Cả ba chú cháu đều cười vui, thấy thật có ý nghĩa.

- Bệnh cụ thể với mùi công rãnh thật, chứ chẳng hình tượng, biểu tượng gì cả! Thế mà bạn Ánh Sương cứ trêu cháu là bệnh thời đại internet, còn anh Tre thì bảo, cháu bệnh bởi các kênh giáo dục, truyền thông nước mình từ nhà trường, báo chí, phát thanh, truyền hình đều là kênh nhọ đen! – Sông Xanh nói với nụ cười và chút nhăn mũi –. Ánh

Sương và anh Tre suy diễn thật hay, thật sâu sắc, nhưng không phải như vậy.

- Cháu Sông Xanh vô tội! Hoàn toàn vô tội về quan điểm, lập trường chính thống, quan phương! – Ông Xuân cười thành tiếng, rồi lại nói khẽ –. Nhưng bây giờ cháu đã ngộ ra là sự suy diễn của hai bạn ấy, tuy suy diễn nhưng vẫn hay, sâu sắc, thì cũng tốt rồi. Như vậy càng phong phú chứ sao! – Ông Xuân nói thêm –. Thật ra, hai cháu thừa biết, y học đã nghiên cứu, đã xác định có nhiều loại bệnh có căn nguyên tâm lí xã hội, căn nguyên thời cuộc... Ngoài các bệnh tinh thần có nội dung xã hội, thời cuộc rõ ràng, còn có nhiều trường hợp bệnh thực thể như đau đầu, loét dạ dày, đau tim, cao huyết áp, thấp khớp, hen phế quản cũng có nguyên nhân tâm lí, xã hội, thời cuộc... Mỗi trường hợp mỗi khác. Có thể cháu Sông Xanh không hiểu hết chứng bệnh dị ứng với ấn tượng mùi cống rãnh của cháu, hoặc đã hiểu đúng. – Ông Xuân lại cười xoa –. Nhưng thôi, Sông Xanh đã nói là bệnh ám ảnh bởi ấn tượng về mùi cống rãnh của cháu không có ý nghĩa xã hội, thời cuộc, thời đại gì cả, thì cũng tốt thôi.

- Sông Xanh muốn giữ lập trường, quan điểm để sau này ra trường, xin làm công chức Nhà nước đó chú! – Vẫn quen trêu Sông Xanh, Ánh Sương nói –.

Sông Xanh đỏ mặt, cười:

- Sông Xanh có sao nói vậy thôi. Bệnh cụ thể là bệnh cụ thể, chứ không mang ý nghĩa hình tượng, biểu tượng gì, thì cũng nói rõ như thế. Sông Xanh có phê phán, cũng phê phán trực diện, rõ ràng, thẳng ruột ngựa, chứ không bóng gió, hình tượng, biểu tượng gì cả!

- Người Bắc bộ giầu gươm đao trong lời nói. Người Trung bộ thu ớt cay và mặt cưa đắng trong ngôn từ. Người Nam bộ nói thẳng, nhưng gươm đao, ớt cay, mặt cưa đắng

cầm nắm sẵn trong tay, dám thách đấu ngay tại chỗ. – Ánh Sương nói –.

- Thú vị thật! Tính của Sông Xanh là minh bạch, rạch ròi, chân chất, bộc trực, dân chủ như vậy cũng hay. Không dân chủ trực diện được, người ta phải chửi bóng, chửi gió. Còn Ánh Sương hay diễn dịch để đùa cũng rất hóm hỉnh, có hơi hưởng chất nói dóc cho vui của bác Ba Phi ở Nam bộ mình đây. Cộng vào đó, có chất cay, chất đắng của Quảng Trị, tỉnh có Vĩ tuyến 17, sông Bến Hải, về văn và về sử nước mình trước đây, và cả hiện nay, vẫn còn thiên lệch, đậm chất bôi nhọ, ở cách nhận định của Tre, cũng thật sâu sắc. Vậy đó, chứ không à? Nhiều nơi, nhiều nước, nhiều thời kì, để chống lại luận điệu một chiều, khắc nghiệt của nhà cầm quyền độc tài, dân gian và cả trí thức đều sử dụng truyện tiếu lâm hay hình tượng, biểu tượng như là vũ khí chiến đấu chống lại.

- Dạ... Cháu thấy một khía cạnh khác nữa. – Sông Xanh nói –. Chú ơi, giá như Thành phố Hồ Chí Minh mình đây có đủ hệ thống công ngầm hoàn toàn để tháo tất cả nước thải của cư dân, chứ đừng đổ ra kênh Nhiêu Lộc, để kênh Nhiêu Lộc mãi mãi trong xanh như sông tự nhiên vốn có ở núi rừng, thôn quê, dân cư thưa thớt thì tuyệt vời quá... Nghĩa là thành phố có hệ thống ruột già không lộ thiên, còn kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè vẫn lộ thiên vì nó được trả lại là con suối, con sông tự nhiên xanh trong như nguyên sơ... Cháu thấy chất thải, nước thải, rác rến do cư dân thải ra là theo quy luật tự nhiên, quy luật sinh vật, không thể so sánh với nhọ đen bôi lấm bôi lem người khác bằng sách giáo khoa, kênh truyền hình, truyền thanh, báo chí, vì bôi nhọ thuộc loại sản phẩm của tâm địa xấu xa, thiếu trung thực, không phải là quy luật xã hội. Chỉ có một số ít nước mới thể thôi, còn phần lớn ở các nước khác, các bộ phận nhân dân

khác nhau nhưng vẫn tôn trọng nhau. Hầu như ở bất kì nước nào, luật pháp cũng cấm chỉ sự bôi nhọ...

- Nếu được như vậy 100% thì tuyệt vời quá! Chắc rồi cũng phải tiến đến như vậy. – Ông Xuân nghiêm túc nói – về mặt cơ sở hạ tầng vật chất của thành phố và cả về thượng tầng kiến trúc tinh thần của xã hội.

Sau một lúc nữa, hai cô gái sinh viên xin phép chia tay ông Xuân. Ông Xuân bắt tay họ, và bảo, ông ngồi nán lại một chút, hai cháu cứ tự nhiên về trước đi.

Ông Xuân tiếp tục uống li nước của mình...

Ông đã thanh toán tiền nước cho tiếp viên tiếm giải khát, nhưng vẫn ngồi một mình, tiếp tục chuỗi suy tưởng.

Ông nhớ đến tấm thiệp chúc xuân của Tre, thiệp cưới ông liên tưởng, ngỡ là Tre gửi vào, nhớ đến tờ di chúc của cụ già thôn dã ở Quảng Trị, nhớ tấm biển đá như một phần mộ chí nhưng phải đặt trên ngực di thể trong quan tài cùng đầu đạn lưu cữu từ thời *Chiến tranh lạnh* còn sót lại trong căng chân ông Trảng, nhớ “*máu giấy cánh bướm*” và ni sư Hiền Hạnh, nhớ thiệp xuân và bệnh dị ứng về kênh nước đen, rồi biến hoá thành kênh nhỏ đen. Lúc này, ông Xuân cũng như Tre hôm nào ngồi cùng Sông Xanh bên bờ kênh này, anh chàng trẻ tuổi đã liên tưởng đến đàn bướm giấy trắng, hoa nấn, tấm lòng nguyên sơ luôn đứng trước nguy cơ bị ô nhiễm, rồi đã biến hoá thành đàn phi cơ chiến đấu, bảo vệ của nước mình trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Tổ quốc Việt Nam... Đúng rồi, tất cả mọi dị biệt, mọi trái chiều của vật thể, của con người phải được kết lại, bổ sung hàm nghĩa nhất thống cho nhau, như một chỉnh thể nghệ thuật sinh động.

T.X.A.

buổi chiều 14 & 07:12 – 13:50, 15-01 HB16 (2016).

Trần Xuân An – Sáng đều hai nửa gương mặt

MỤC LỤC

truyện vừa gồm 6 truyện ngắn cùng nhân vật

- 1) *Song sinh Kê Diên* – truyện ngắn thứ nhất - tr.5
- 2) *Đầu đạn lưu cữu* – truyện ngắn thứ hai - tr.20
- 3) *Sông Xanh và kênh đen Nhiêu Lộc* – truyện ngắn thứ ba
- tr.37
- 4) *Có thể trong năm nào sắp đến* – truyện ngắn thứ tư - tr.49
- 5) *Mẫu giấy cánh bướm* – truyện ngắn thứ năm - tr.67
- 6) *Đừng tôi đi một nửa gương mặt Tổ quốc* – truyện ngắn
thứ sáu (truyện cuối của loạt truyện) - tr.80

- Mục lục - tr.94

- Danh mục tác phẩm Trần Xuân An - tr.95

- Ảnh chân dung tác giả & vài nét về tiểu sử - bìa 4

DANH MỤC TÁC PHẨM CỦA TRẦN XUÂN AN

I. Thơ

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiêu hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời ơi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
9. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2011.
10. *Tưởng niệm Mẹ*, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.
11. *Thơ sử và những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2011.
12. *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2012.
13. *Mở lòng bàn tay để đan tay*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 2014.
14. *Để lòng người thôi trầm uất*, tập thơ, công bố tại Facebook & Tạp chí điện tử Chim Việt Cành Nam, 2014.

II. Tiểu thuyết, truyện kí:

15. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005.

16. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.

17. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.

18. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.

19. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn liên hoàn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.

20. *Tuổi học trò của tôi*, hồi kí – tự truyện, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

21. *Bên kia dốc “Mạ ơi!”*, truyện vừa – hồi ức, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

22. *Giữa thuở chuyển mùa*, truyện – hồi ức, Nxb. Trẻ, 2013.

23. *Sáng đều hai nửa gương mặt* – truyện vừa (gồm 6 truyện ngắn), Facebook & các điểm mạng vi tính toàn cầu, 2016

III. Nghiên cứu, khảo luận:

24. *Thơ Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.

25. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ *Đại Nam thực lục*, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

26. *Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì*

đầu chống thực dân Pháp... (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tủ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.

27. *Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), một người trung nghĩa*, khảo luận và phê bình sử học, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

28. *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886)*, truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.

29. *Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta*, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

30. *Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.

IV. Phê bình & bình luận:

31. *Ngẫu hứng đọc thơ*, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.

32. *Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

33. *Thời sự văn hoá và suy nghĩ*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.

34. *Đọc văn chương và cảm nghĩ*, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.

35. *Vì văn chương, bình – khảo và phiếm luận*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.

36. *Ngẫm nghĩ khi đọc văn chương*, phê bình, đăng trên các trang thông tin điện tử & điểm mạng toàn cầu, 2011.

TRẦN TRỌNG MỜI XEM

Bốn đầu sách có tính chất tự truyện của tác giả:

1) Tuổi học trò của tôi

(hồi kí - tự truyện, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012
Tác giả tự thuật về bản thân
qua việc khắc hoạ nhân vật Trần Nguyễn Phan

2) Ngôi trường tháng giêng

(tiểu thuyết - hồi ức, 1998), Nxb. Thanh Niên, 2003
Tác giả tự phân thân, khắc hoạ bản thân
qua việc xây dựng ba nhân vật Đặng Nam, Khoai,
Lộc Biếc

3) Bên kia Đốc “Mạ ơi!”

(truyện - hồi ức, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012
Tác giả tự khắc hoạ bản thân
qua việc xây dựng nhân vật Phan Huyền Đình

4) Giữa thuở chuyển mùa

(truyện - hồi ức, 2013), Nxb. Trẻ, 2013
Tác giả tự khắc hoạ bản thân
qua việc xây dựng nhân vật Nguyễn Phan Huyền

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN
từng chữ, từng ý tưởng.

Đã đăng tải, công bố trọn vẹn tại các điểm mạng:

www.tranxuanan-writer.net

www.txawriter.wordpress.com

đặc biệt, tại mạng xã hội

(đúng theo ngày tháng năm

được ghi bên dưới mỗi bài thơ):

www.facebook.com/tranxuanan.writer

Trong đó, có một truyện đã được in trong sách in giấy do Hội Nhà văn TP.HCM. tổ chức bản thảo, NXB. Văn hoá – Văn nghệ ấn hành, quý I-2014, và một truyện ngắn khác đã được in trong đặc tuyển kỉ niệm 60 năm thành lập Trường Trung học Trần Cao Vân, Tam Kỳ, Quảng Nam, giấy phép xuất bản do Sở TT.-TT. tỉnh Quảng Nam cấp, 9-2015. Hai truyện này cũng đã được đăng trên Trang Thông tin Hội Nhà văn TP.HCM. (nhavantphcm.com.vn).

Bốn truyện ngắn còn lại có những vấn đề thuộc loại khó lọt khỏi lưới kéo kiểm duyệt hiện nay, nhưng hi vọng trong nay mai, sẽ thuận lợi hơn.

SÁNG ĐỀU HAI NỬA GƯƠNG MẶT
truyện vừa gồm 6 truyện ngắn
Trần Xuân An

NHÀ XUẤT BẢN

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập

Biên tập & sửa bản in:

Vẽ bìa, trình bày & kỹ thuật in:

Đơn vị liên kết: Tác giả.

Khổ 14,5 cm x 20,5 cm.

Số ĐKKH:

Quyết định xuất bản số:

ngày tháng năm

In 500 cuốn, tại XN. In

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2016.

TRẦN XUÂN AN

SÁNG ĐỀU
HAI NỬA
GƯƠNG MẶT

truyện vừa
(gồm 6 truyện ngắn cùng nhân vật)

Sách điện tử - PDF
TÁC GIẢ TỰ XUẤT BẢN
& GIỮ BẢN QUYỀN
tháng giêng 2016

Tác giả công bố
từ 22-10-2013 đến 15-01-2016:
<http://www.tranxuanan-writer.net>
<http://www.txawriter.wordpress.com>
&
<http://www.facebook.com/tranxuanan.writer>
(nhiều thành viên FACEBOOK đã đọc)

Sách in giấy
NHÀ XUẤT BẢN
?

Phần gấp bìa 1: Một số ảnh chụp các bìa sách đã xuất bản của Trần Xuân An

Bìa 4:



ẢNH CHÂN DUNG TÁC GIẢ,
Huỳnh Thị Phú chụp tại TP.HCM., 10-3 HB12 (2012)

Trần Xuân An – Sáng đều hai nửa gương mặt

Bìa 4:**VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ****Trần Xuân An**

Sinh ngày 10-11-1956 tại Huế.

Nguyên quán: Quảng Trị

Dân tộc: Kinh (Việt Nam)

Tốt nghiệp khoa ngữ văn Việt,

Đại học Sư phạm Huế (1974 – 1978).

Dạy học tại Lâm Đồng, 1978 – 1983 (các trường: PTCS. Lộc Ngãi, Bảo Lộc; Phân hiệu PTH. Bảo Lộc tại Đa Huoai; PTH. Đức Trọng).

Bút danh (ít dùng): Phan Huyền Đình, Trần Cát Niên (Phan Cát Niên), Trần Nguyễn Phan, Phan Kết Đoàn, Trần Ngôn Sử, Nguyễn Công Dân (TXA.), Nguyễn Phan Huyền.

Từ 1991 đến nay, thường trú tại TP. HCM., chuyên sáng tác, nghiên cứu, phê bình...

Hội viên Hội Nhà văn TP. HCM..

Là tác giả của 36 đầu sách, trong đó có 24 đầu sách đã được chính thức ấn hành qua các nhà xuất bản.

Tặng thưởng tuần báo Văn Nghệ Giải Phóng, 1975.

Giải thưởng Hội VHNT. Quảng Trị, 1991.

Phần gập bìa 4:

Địa chỉ tác giả:

71B Phạm Văn Hai,
Phường 3, Tân Bình, TP.HCM.,
Việt Nam
(08) 3 8453955 & 0908 803 908
tranxuanan.writer@gmail.com

Điểm mạng toàn cầu cá nhân:

<http://www.tranxuanan-writer.net>
<http://www.tranxuanan-poet.net>
<http://www.tranxuanan-bienkhao.name.vn>
<http://txawriter.wordpress.com>
<http://youtube.com/user/AnTranXuan>
<https://facebook.com/tranxuanan.writer>

& một số ảnh bìa sách của Trần Xuân An đã xuất bản

Tác giả viết
và
thực hiện bản thảo
tại
Sài Gòn
(TP.HCM.)
VIỆT NAM
10/2013 – 01/2016

Bản PDF:
19-01-2016 (HB16)
tưởng tiếc Hoàng Sa,
ngày bị Trung Quốc xâm lược, chiếm đóng
(19-01-1974)